



SỐ 78

Tuổi Hoa

NĂM THỨ SÁU - BÀN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 78

**NGÀY 1 THÁNG 10
1987**

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ

VŨ-VĂN-LIÊM

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa - soạn : 38, Kỳ - Đồng, Saigon. Dãy nói : 20.316. Giá mỗi số 10 \$. Công sử giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200 \$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Vũ-văn-Liêm.

Độc trang số này :

Câu truyện trong nghĩa-địa
làng Thanh-điền

NGUYỄN-VŨ QUYẾT-THẮNG 3

Thung lũng Rắn

NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN 7

Bảy Cu

THẾ HÀ 15

Người tài-xế Suzuki lý tưởng

MINH QUÂN 18

Cô nào ? (tranh)

VIVI 26

Cò mây

SONG TÊ HÁT 32

Tuổi-Hoa lai rai

HOÀNG ĐĂNG-CẤP 37

Vườn Thơ Tuổi Hoa

QUYẾN-DI 42

Viết cho tuổi trăng tròn

Q.D 44

Đề cử cả nân

Niềm vui của Bé

VÕ THỊ THU THỦY 48

Chiếc cầu muôn thuở

KIỀU NHI 52



Câu chuyện trong nghĩa-địa làng Thanh-Điền.

Bài của NGUYỄN-VŨ QUYẾT-THẮNG

ĐÊM nay cũng như mọi đêm, nghĩa địa làng Thanh Điền âm u mờ ảo, trời mây mù đen tối, thỉnh thoảng một làn gió lướt qua càng tăng vẻ lạnh lẽo ở nghĩa địa vào mùa đông. Từng cơn mưa phùn lất phất làm ẩm ướt lá cây. Những con đom đóm lập loè như bóng ma ẩn hiện, thêm vào cái tối tăm ấy, tiếng côn trùng rả rích như tiếng oán than của oan hồn lữn vờn đâu đây. Trong đêm tối ấy, có hai bóng đen đang tiến vào nghĩa trang, trên mình chúng khoác chiếc chiếu đi mưa xoe ra như cái váy rộng. Trời đen tối quá, làm chúng phải chậm chạp dò bước.

— Đêm nay lạnh quá con ạ! Ta vào ngôi nhà trong này trú chân.

Bóng nhỏ dạ nhỏ nhỏ, cùng cha tiến bước, nhưng trong lòng nó sợ lắm. Nó hình dung ra nhiều điều quái đản có thể gặp trong nghĩa địa, nhưng nó vẫn tin tưởng ở cha nó.

Hai bóng tiến sâu vào ngôi nhà ở giữa tha ma, tìm một góc kín đáo tránh những luồng gió lạnh lùa qua. Ngôi nhà này đã quá cũ, mấy bức tường xiêu vẹo. Hai bóng tuy tìm được chỗ kín nhưng thỉnh thoảng một vài cơn gió cũng len lỏi lùa vào làm cho bóng nhỏ run lên cầm cập.

— Con rét lắm rồi !

Tiếng nói của bóng nhỏ run run và như rết mỗi gục đầu vào lòng cha nó tìm giấc ngủ. Bóng lớn vẫn ngồi im, tay khẽ kéo chiếc chiếu mưa che kín cho bóng nhỏ.

Đêm càng về khuya, nghĩa địa Thanh Điền càng im lặng nào nề. Trong đêm vắng, thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng chim cú rúc lên từng hồi.

— Mùa đông năm nay lạnh quá.

Tiếng phàn nàn của bóng lớn rên lên nho nhỏ, và những kỷ niệm của cuộc đời được ôn lại trong đầu óc hắn.

Từ năm Ất Dậu đến nay đã ba năm, ba năm về mùa đông cha con hắn đi coi ruộng, năm nào cũng thế, ruộng của hắn bị cát trộm luôn luôn, vì nạn đói kém còn tồn tại ở vùng hắn. Hơn nữa ruộng hắn ở bên nghĩa địa nên rất thuận tiện cho trộm cắp. Cứ đến ngày lúa ba-giăng chín hắn cùng đứa con trai phải đi coi ruộng. Nhưng ba năm qua, không có đông nào lạnh bằng mùa đông năm nay.

Bóng đỏ trầm ngâm, hắn rút trong người ra cái điều cày, đặt xuống đất và móc ra gói thuốc Lào tra vào nỏ. Liên tiếp ba bốn điếu thuốc lập lòe rồi tắt hẳn, hắn thấy tâm hồn như bớt lạnh.

Hắn là người có vóc dáng con nhà võ, chân tay to lớn và rắn chắc, chưa biết sợ hãi là gì. Người trong làng ai cũng kính nể hắn. Với sức khoẻ trời cho, hắn còn biết cả võ nghệ. Đối

với sức lực ấy hắn có thể là đấu thủ của mười người vây quanh. Nhưng tên trộm khét tiếng cũng kiêng nể hắn. Vì đói kém mà họ phải làm liều, hơn nữa ruộng hắn ở ngay địa điểm thuận tiện cho sự cất trộm.

Hắn còn giữ chức vụ coi sóc trẻ con trong làng, nên được gọi là ông quản Huyện.

Ông quản Huyện mỉm cười và thiu thiu ngủ, tin chắc sẽ không có đứa nào cất lúa trộm đêm nay.

Ông Quản thức khuya đã quen, nên một sự động chạm nho nhỏ cũng đủ cho ông tỉnh lại. Chợt có tiếng động như tiếng chân đi. Giật mình ông Quản lắng tai nghe ngóng. Người ông nổi gai vì chợt thấy một hình thù ma quái đang đi vào nghĩa địa. Hình thù ấy cao tới ba thước, nửa trên to như cái chum lớn, và nửa dưới lại không thấy đầu hầu như nó lơ lửng trên mặt đất.

Ông Quản vội đánh thức con dậy và chỉ cho nó cái bóng đen to lớn ấy. Thằng bé dụi mắt mấy lượt nó mới mở mắt ra được, khi nhìn thấy bóng đen kia nó kêu rú lên và run cầm cập. Ông vội bịt miệng con lại, nhưng cũng thấy ớn cả xương sống.

Hình thù ma quái kia, hầu như đã quen đường vào nghĩa địa, nó cứ một mạch tiến vào ngôi nhà mà cha con ông Quản đang ngồi. Ông tự hỏi, không biết phải ma không? Ông chưa gặp ma bao giờ, chỉ mừng tượng qua câu truyện đầu lão với hàng xóm : người bảo ma có cái

lưỡi dài đỏ ngòm, lại có người bảo ma cao lâu ghê bởi cái chân dài đằng đằng... nhưng đối với cái bóng lơ lửng đang tiến vào, nó to quá cỡ lại không có chân gì hết.

— Đúng quỉ rồi, không sai được.

Bất giác da thịt ông Quân nổi gai, rét, mất cả tự chủ.

Nhưng vốn là con người can đảm, sau hồi khiếp vía ông lấy lại bình tĩnh và tính nước liều. Ông cúi xuống bảo đứa con ôm cổ mình:

— Con cứ ôm chặt lấy cha, đừng sợ?

Ông đứng lên tay cầm lăm lăm con dao dài nép vào mé cửa. Đứa con không còn hồn vía nào, tay chân nó lạnh đờ, không ngờ những chuyện ma quái nó đọc ở chuyện nhi đồng mà nay thành sự thực. Nó không còn biết gì hơn là ôm chặt lấy cổ cha chờ đợi, kinh hoàng.

Hình thù kỳ dị tiến dần về phía cửa ngôi nhà, cách mười thước, chín thước, tám thước rồi bảy thước...

Ông Quân nghĩ phải chặn đầu nó trước...

Cách nhau chừng 5 thước theo một thế võ ông phóng ra đứng trước bóng đen to lớn.

Bóng đen đang nặng nề chậm bước, bỗng nhiên thấy có một người hai đầu đáp xuống trước mặt, hoảng hốt buông rơi vật gì đội trên đầu:

— Choảng!

Rồi hét lên một tiếng kinh dị «nó» chạy một mạch ra ngoài nghĩa địa.

Ông Quân cũng bàng hoàng không kém, bước lại chỗ bóng đen vừa bỏ rơi vật gì.

Một mùi chua thoảng lên làm ông lăm bắm:

— Mẹ kiếp, thì ra thằng nấu rượu lậu!

..

Hôm sau, ông Quân đang cuốc vườn ở đằng sau, thì bà vợ về gọi rồi rít:

— Ông ơi, Anh Ly ở xóm trên ốm nặng lắm.

— Tôi thấy hôm qua anh còn khỏe mà?

— Không, anh mới ốm mà ốm bệnh gì kỳ quá.

Ông vội bỏ cuốc, thay quần áo đến nhà anh Ly.

Sau khi thăm hỏi về bệnh tình bệnh nhân, ông được vợ anh Ly mếu máo kể lẽ:

— Không nói đâu gì ông Quân, nhà cháu xưa nay thường nấu rượu.

Ông Quân ngắt lời,

— Tôi có thấy anh chị nấu rượu đâu?

— Ông Quân để cháu nói rõ, cũng như ông Quân đã biết nhà cháu sung túc không bởi nghề làm ruộng, mà nhờ ở sự lén lút vào trong nghĩa địa nấu rượu lậu.

— À, thì ra...

Chị Ly không để ý đến câu ông vừa thốt, chị vẫn kể lẽ:

— Vì sợ việc làm bị bại lộ, đêm

khuya nhà con mới lên lút đưa gạo ướp sẵn vào trong nồi nhà ở nghĩa địa để nấu. Cũng như ông Quản đã biết, việc nấu rượu cấm rất ngặt, sợ có ai biết sẽ báo cho nhà chức trách, nên nhà con đem tất cả dụng cụ nấu trong nồi nhà đó, và cứ thế đem về khuya mới đem gạo vào nấu,

Nhưng đến tối hôm qua, nhà con mới đi có một lúc đã thấy trở về ngay, con lấy làm lạ hỏi anh ấy tại sao thì, anh ấy chỉ bảo đóng cửa thật kỹ. Đi ra gài then cửa con lo lắng. «Hay là anh ấy vác chum nặng quá có ai biết chăng». Con thầm nghĩ và đi vào giường. Trên giường chồng con trùm chăn kín mít và miệng rên ư ử.

— Sao thế mình? con hỏi anh.

Sau một hồi thở dốc, chồng con mới trả lời:

— Anh vừa gặp con quỷ.

— Làm gì có ma quỷ mà anh gặp? mà anh gặp nó ở đâu?

— Khoan, để anh kể rõ: hôm nay anh vác chum gạo ấy vào trong đó, nhưng anh đã gặp nó... Nói được có thế nhà con rú lên ôm mặt sợ hãi.

Con phải ngồi chờ lúc lâu, không biết anh ấy gặp quỷ như thế nào mà sợ hãi quá chừng, làm con cũng run run.

— Mình, mình biết chưa anh đã gặp nó.

— Anh gặp nó mà nó như thế nào?

— Anh vừa gặp nó... khi gần tới cửa anh đang định hạ chum xuống để bê vào cửa. Bỗng từ trong nhà một con quỷ phóng thẳng ra và đập ngay trước mặt anh, anh nhìn rõ nó. Nó to, to lắm và kinh khủng hơn nữa nó có hai đầu...

Đến đây nhà con không nói được nữa, tay ôm chặt lấy mặt hỗn hển và cũng từ đó anh bắt đầu lên cơn sốt.

Con đã đi mời thầy lang, nhưng vô hiệu thầy nào cũng bó tay không thể trị nổi bệnh được. Hơn nữa các ông lang đó nói không biết anh mắc bệnh gì?

Ông Quản bèn thuật rõ lại mọi chi tiết xảy ra trong nghĩa địa do sự hiểu lầm cả của ông lẫn anh Ly.

Nghe tiếng rú của anh Ly bên trong, ông theo chân chị Ly vào giường bệnh. Anh Ly nhận ra sự có mặt của ông Quản. Ông cúi xuống thì thầm cái chính, nhưng anh Ly vẫn không tin.

Ba hôm sau người ta thấy có đám ma, đám ma đó chính là chồng chị Ly... ●





(Tiếp theo)

Chính vì biết như thế nên Phong cố gắng chống cự. Nhưng sức anh yếu dần. Một người Thượng đề được lên mình anh, kẹp cứng chân anh lại cho người kia buộc dây. Đàm Tuấn lại đưa mắt nhìn nhau. Lần này họ quyết phải hành động. Đàm lui lại tìm được một hòn đá khá lớn, và quỳ gối nâng lên bằng hai tay. Nhác thấy cử chỉ của bạn Tuấn vội ngăn lại. Hòn đá nếu được ném xuống chưa chắc ăn nhằm gì, mà còn tố cáo sự có mặt của hai anh. Tốt hơn, theo ý Tuấn, nên chờ cho hai người kia nhốt Phong vào hang, bỏ đi rồi, hãy xuống cứu anh ta sau.

Đúng lúc ấy thì người đang trói Phong bị anh đập một cái vào cằm. Hân nổi khùng, vùng đứng lên đá tới tấp vào người Phong, trong lúc Phong vẫn bị bạn hân đề bẹp dưới đất.

Tuấn không nhịn thêm được nữa. Anh buông tay và Đàm ném hòn đá xuống. Hòn đá trúng ngay lưng gã đề trên mình Phong, khiến hân rú lên đau đớn.

Đồng thời Tuấn chợt nhớ ra Đàm có đem theo khẩu súng bắn chim. Đạn súng không thể gây thương tích cho người, nhưng viên chì nhỏ, cách 12 thước có thể hạ một con chim. Tuấn bèn vớ lấy khẩu súng, nhắm vào mõng con ngựa gần nhất lấy cò. Tiếng súng nổ vọng vào vách đá, nghe khá chát chúa, và viên đạn chì đập trúng mõng con ngựa đã khiến con vật giật mình, chồm vó trước lên, phóng mình bỏ chạy.

Tiếng nổ cũng làm hai người Thượng sửng sốt. Người đang đánh Phong quay lại thấy mấy con ngựa phóng chạy, vội vã đuổi theo. Người còn lại, vừa bị hòn đá của Đàm ném trúng, loạng choạng đứng dậy. Phong lợi dụng ngay

cơ hội đó. tung ngược một ngọn cước vào giữa bụng địch thủ. Ngọn cước quả là ác liệt đến nỗi người hấn tung lên, bật ngựa ra sau nằm bất động.

Đàm quên hết sợ hãi, nhồm người lên, reo :

— Tuyệt nghệ ! Anh Phong, cú đá của anh tài tình quá. Anh nắm yên đấy nhé, tụi tôi xuống ngay.

Phong gắng gượng chỗi dậy. Thấy Đàm và Tuấn đang tuột từ trên vách núi xuống, anh không khỏi ngạc nhiên :

— Ủa, Đàm đó hả !

Đàm rút dao cứa đứt dây trói cho Phong, nói :

— Tôi và anh Tuấn ra đây chơi, bắt gặp anh bị hai người kia uy hiếp dẫn đi. Tụi tôi cố theo tìm cách giải thoát cho anh. Nhưng tại sao họ bắt trói anh thế ?

Phong nhếch mép cười. Một vết roi hằn đỏ rướm máu trên mặt Phong, nhưng sau cuộc hành hạ vừa qua, anh vẫn có vẻ sung sức. Anh đáp :

— Bọn tôi có chuyện gây lộn với nhau thôi. Nhưng các cậu cũng đến vừa đúng lúc, không thì tôi còn bị thêm trệu đòn nữa.

Vừa nói Phong vừa xoa nắn chỗ cổ tay bị trói. Bỗng anh nhồm người, đá văng khẩu súng lục người Thượng vừa rút ra :

—Ồ, thẳng khốn !

Tiếp đó một cú đấm giáng mạnh vào mặt hấn khiến hấn ngất ngư và quỵ luôn. Phong cúi nhặt khẩu súng :

— Các cậu canh chừng tên thứ hai nhé. Để tôi trói thẳng này lại.

Đàm và Tuấn leo lên mỏm đá quan sát. Ba con ngựa sợ súng phóng chạy một quãng rồi đứng lại gặm cỏ, cách đấy chừng vài trăm thước. Người Thượng kia đang chạy tới.

Đàm bảo Tuấn :

— Hấn sẽ bắt kịp mấy con ngựa, và phải mười phút nữa mới quay trở lại.

Hai người trở về chỗ Phong. Anh ta đã trói xong địch thủ, kéo bỏ vào hốc đá, chỗ hai người Thượng định nhốt anh khi nãy. Phong vẫn một tảng đá chặn bên ngoài, cười ranh mãnh :

— Để hấn nằm nghỉ tạm đây, chờ đồng bọn đến đón đi.

Anh móc túi lấy gói thuốc lá rút một điếu đã nhấn nhúm châm hút, tay mân mê khẩu súng lục :

— Các cậu thấy gì không ?

Tuấn nói :

— Máy con ngựa vẫn đứng nguyên chỗ, và người Thượng kia đã tới nơi rồi anh ạ.

— Tốt lắm. Các cậu nấp kín đi. Hắn trở lại bây giờ. Tôi đang muốn mượn hắn một con ngựa.

Đàm thấy cần phải nhắc Phong :

— Hắn là tên đã đá anh khi nãy đó !

Mặt Phong danh lại :

— Tôi nhớ lắm. Rồi tôi sẽ trả lễ hắn sau. Bây giờ các cậu hãy nghe tôi nói đây. Vừa rồi hai cậu đã giúp tôi được một việc khá lắm. Tôi rất cảm ơn. Nhưng các cậu nên nhớ kỹ là bắt đầu từ giờ phút này đừng có bén mảng tới khu vực này nữa. Đừng hỏi tại sao, vì hiện thời chưa phải lúc giải thích cho các cậu rõ được. Điều cần cho các cậu biết, tôi đã nói rồi. Nếu các cậu không nghe tôi, sẽ có chuyện lòi thối đấy... À, cậu Đàm về nói với Ba cậu là tôi sẽ tới gặp ông vào khoảng tối nay hay sáng mai tùy theo biến chuyển của tình thế.

Đàm gặng hỏi :

— Hai người Thượng này định bắt anh làm gì vậy, anh Phong ?

— Việc ấy các cậu không cần biết.

Đàm khàn khoản :

— Nhưng ít ra anh cũng cho tôi hay là việc này có liên quan gì tới kho tàng của Trà Toàn không ?

Phong cười lặng lẽ :

— Dĩ nhiên là có ! Mớ tài liệu về vụ đó đang ở trong túi tôi đây !

Tuấn chợt quay lại, báo động :

— Người Thượng kia đang trở lại. Hắn cưỡi một ngựa, và dắt theo hai con kia.

Phong ra lệnh :

— Cúi đầu xuống, và nằm im. Cứ đề cho hắn tới.

Ba người im lặng chờ đợi. Phong ẩn sau mô đá với Đàm, khẩu súng cầm sẵn trên tay. Tim Tuấn đập hồi hộp. Vó ngựa tiến tới, rồi :

— Hé, S'Pieng à ? Mày đâu rồi ?

Tiếng gọi bạn của người Thượng vang vọng tiếp nối vào các vách núi.

Một tiếng nổ vọng theo. Tuấn rút đầu vào cổ, nhưng lại nhòm người lên cố nhìn cho rõ. Anh thấy chiếc nón trên đầu hắn rớt xuống vì viên đạn của Phong.

Con ngựa hấn cười, chồm lên. Phong bước ra khỏi chỗ nấp, chia mũi súng vào người hấn, và cứng rắn nói với hấn bằng tiếng Thượng. Theo lệnh của Phong, hấn đưa hai tay lên đầu, tiến lại gần Phong với cặp mắt căm thù. Tuấn ngăn kịp tiếng kêu kinh ngạc toan thốt ra, vì anh chợt nhận ra người đó, trên mặt có vết sẹo dài ngang gò má. Người sẹo mặt này, Tuấn đã gặp ở chợ quận Quảng-Sơn, và là một thuộc hạ của tướng lạc thảo Hắc Xà. Phong lặng lẽ, đứng đợi tên mặt sẹo tới gần, nhận lấy dây cương ngựa hấn trao, rồi bắt hấn quay lưng lại, bước trở lại hướng hấn vừa đến. Được độ trăm thước, Phong vẩy mũi súng nhả một viên đạn. Hình như Phong chỉ bắn dọa, nên viên đạn làm vỡ tung chiếc bầu đựng nước hấn đeo bên sườn. Hoảng hồn hấn co giò phóng chạy.

Phong quay bảo bọn trẻ :

— Xong rồi.

Anh nhảy lên lưng con ngựa vừa tịch thu được, nhếch mép cười :

— Cám ơn các cậu lần nữa ! Hồi nãy các cậu tới đây bằng gì ?

Đàm trả lời :

— Tụi em đi ngựa, và dấu ở gần đây. Anh khỏi lo.

— Tốt lắm. Vay lên ngựa về nhà ngay đi. Đừng quên điều tôi dặn nhé !

Cậu Đàm nhớ nói lại với ba cậu nghe. Thôi, tôi đi đây, sẽ gặp lại sau !

Phong dơ tay chào, rồi phóng ngựa xuống thung lũng. Chỉ vài phút sau bóng anh đã khuất dạng sau các mô đất.

* * *

Đàm và Tuấn phải đứng thở một lát mới qua cơn xúc động. Tất cả lại rơi vào thinh lặng.

Hai người trở về «Cắm thành», với tất cả dè dặt, thận trọng. Nhưng Tuấn cũng vẫn nói :

— Anh Phong chỉ thật, bắn bay luôn cả nón tên sẹo mặt.

Đàm gật đầu :

— Anh ấy bắn giỏi lắm. Thật đúng là tay thiện xạ.

— Hồi nãy nghe cậu giới thiệu về anh Phong, tôi tưởng anh ta là kẻ tầm thường. Không ngờ anh ta lại giỏi như thế.

Đàm trầm ngâm :

— Ừ, tôi cũng vậy. Tôi chỉ thấy anh ta qua lại vùng này luôn. Có khi anh biệt dạng cả mấy tháng, rồi lại đột ngột xuất hiện. Hình như có sự bí

mặt gì bao trùm quanh con người ấy. Tôi đoán anh Phong đang mưu mô điều gì đây.

Tuấn gật đầu :

— Phải nói cho hai ông bố của tụi mình biết sự việc vừa xảy ra mới được.

— Ừa. Cả chị Bạch Liên và chị Dung nữa. Chắc họ «sùng» mình lắm. Nhưng đừng nói hớ cho họ biết chỗ «Cấm thành» của tụi mình nghe đại ca.

— Yên trí. Nhưng Đàm này...

— Hà ?

— Cậu có nhớ người Thượng mà anh Phong bắn rơi nón tụi, mình đã gặp ở đâu không ?

Đàm nhún vai :

— Tôi không nhớ. Người Thượng nào trông cũng như nhau hết.

— Phải rồi, nhưng người này có cái sẹo dài trên mặt. Tụi mình đã gặp hắn ở chợ quận Quảng Sơn, cậu không nhớ sao ? Tôi còn gặp hắn tháp tùng tướng cướp Hắc xà nữa.

Đàm sững sốt quay lại :

— Thật sao ? Nếu vậy thì hắn thuộc đảng cướp Hắc xà rồi ! Không lẽ anh Phong cũng trong đảng này nữa !

Tuấn lắc đầu :

— Chắc không phải, vì cậu cũng thấy đó, họ uy hiếp anh Phong tới đây và đánh anh ấy khá đau.

— Có thể trước kia anh Phong có chân trong đảng Hắc Xà, nhưng bây giờ anh ấy phản lại họ... hay là... Tụi mình làm sao hiểu được !

Tuấn cũng không thể nào đoán nổi. Anh bận quan tâm đến tên mặt sẹo. Anh còn nhớ rõ ràng hôm ở chợ quận Quảng Sơn, hắn đã vờ say đụng vào ông Phát, kỹ sư sở mỏ, đề ngăm trao cho ông ta vật gì. Truyện ấy Tuấn cũng đã quên mất, và không nói cho Đàm hay. Gặp hắn lần này trong cuộc đụng độ với Phong và qua những sự việc xảy ra, Tuấn bỗng nảy ra nhiều nghi vấn. Anh bảo Đàm :

— Đàm này, tôi nghi là...

Nhưng Tuấn bỗng im bặt. Hai người vừa leo hết con đường mòn đưa vào «Cấm thành», và đều sững sốt kêu lên :

— Ừa ! Hai con ngựa của mình đâu rồi ?

Đàm lo lắng :

— Chết cha ! Không biết chúng chạy đâu. Thử tìm xem chúng có đứng nghỉ dưới các bóng mát không ? Chắc chỉ quanh quẩn đâu đây thôi.

Đàm và Tuấn chạy hoảng một vòng tìm kiếm vẫn không thấy bóng hai con ngựa đâu cả. Hai người hồn chồn quay về chỗ cũ, nơi họ đã thả ngựa đứng gặm cỏ bên khe nước thì bỗng giật mình đứng sững người lại.

Dưới bóng râm một tảng đá lớn, một người mặc bộ đồ đen, miệng ngậm điếu thuốc lá đang lặng lẽ nhìn Đàm và Tuấn.

VI

Bạch Liên biết Đàm và Tuấn vắng nhà khi cùng chị Dung xuống thăm khu nuôi gia súc. Chú B' Him thuật lại rằng hai người ra đi từ lúc trời còn mờ sương, dự bị lương thực đầy đủ cho một cuộc đi chơi xa.

Nghe nói chị Dung cười :

— Hai ông tưởng đó dám đi biệt cả ngày hôm nay lắm ! Tôi biết thằng Đàm nó định đưa Tuấn đi đâu. Nó có một chỗ bí mật ở phía dãy núi cuối thung mà dấu không cho ai biết, và thường lên ra đấy đề tha hồ nghịch ngợm.

Bạch Liên đề nghị :

— Nhân thế bọn con trai đi vắng, còn có hai chị em mình ở nhà cũng buồn, chị xin phép bác đưa em lên mở chơi, và thăm ngôi đền Chàm gần đó chị nhé.

Dung miễn cưỡng nhận lời. Những chỗ đó không lạ lòng gì đối với nàng. Nhưng khi gặp ông Quách Tiến và ông Diệp ở phòng khách, nghe tin Đàm và Tuấn đi chơi từ sáng sớm, hai ông tỏ vẻ vô cùng lo lắng. Ông Quách Tiến nổi giận cự Dung :

— Nhè lúc này mà đi chơi ! Ai cho phép chúng nó đi ?

Dung đáp :

— Thưa cậu, mọi ngày em Đàm vẫn tự ý muốn đi đâu thì đi, cậu không cấm vì cho rằng em ấy chỉ quanh quẩn trong thung lũng này thôi.

Ông Quách Tiến lớn tiếng :

— Mọi bữa khác. Nhưng lần này đề hai đứa con nít đi chơi một mình như thế không được !

— Thưa cậu, tại sao ạ ?

Ông Quách Tiến ngồi im. Ông đưa mắt nhìn ông Diệp, nhăn trán suy nghĩ, rồi chậm rãi nói :

— Cậu cũng bày thiết, không nói cho cháu rõ. Nhưng bây giờ cậu cần cho cháu biết là hiện tình ở đây, trong thung lũng này, rất là nghiêm

trọng. Cậu và bác Diệp hiểu rõ tình hình khẩn trương ấy, nên đang định thu xếp đưa các cháu lánh tạm lên Dalat chờ yên ổn mới trở về.

Dung và Bạch Liên ngờ ngác như vừa rớt từ cung trăng xuống. Tuy phong thanh có truyện gì bất ổn, nhưng cả hai đều không ngờ lại nghiêm trọng đến thế.

Ông Quách Tiến nhón Dung tiếp :

— Có lẽ cậu phải kể cho cháu nghe từ đầu câu truyện mới dễ hiểu. Hẳn cháu còn nhớ cách đây vài tháng cậu có cho cháu biết ở trên mỏ có đào trúng một đường hầm ăn thông với huyết đạo dưới ngôi đền Chàm. Ngoài vài bộ xương khô còn có mấy tượng đá, và rải rác ít đồ sành — không có gì đặc biệt. Ông giám đốc sở mỏ thu nhặt mấy thứ đó gửi về viện bảo tàng ở Đà Nẵng. Viện có gửi thư cảm ơn, đồng thời hứa sẽ gửi nhân viên khảo cổ tới quan sát và yêu cầu ông Hùng nếu có khám phá thêm điều gì mới lạ xin báo cho viện biết.

Mới đây, trong khi khơi sâu thêm ngách hầm, người ta lại vô tình tìm ra được một cửa buồng bí mật khác. Buồng này rất kiên cố xây toàn bằng đá phiến bên trong để ba cái rương lớn bằng gỗ rất nặng, và được khóa kín bằng đai sắt.

Bạch Liên vùng kêu :

— Trời ! Một kho tàng !

Dung cũng vội hỏi :

— Phải đó là kho tàng của Trà Toàn không cậu ?

Ông Quách Tiến mỉm cười nhìn nét mặt rạng rỡ của hai cô gái, thông thả tiếp.

— Khoan đã ! chưa ai biết rõ ba cái rương nặng đó bên trong đựng những gì. Từ sau năm 1470, khi Trà Toàn bị vua Lê đuổi đánh, Đồ Bàn thất thủ, phải cùng gia nhân chạy trốn rồi bị bắt trị tội, thì nhiều người vẫn thắc mắc về số vàng bạc châu báu ông ta đem theo. Liệu quan quân ta có tịch thu được số châu báu đó ? Hay chỉ bắt được người không ? Điều ấy chẳng ai biết rõ.

Và hiện thời khi tìm được ba cái rương kia cũng chưa ai dám quyết đoán đó là kho châu báu của Trà Toàn đã kịp thời chôn dấu dưới hầm kín ngôi đền thờ, vì chưa ai được phép mở. Lúc khám phá ra được căn buồng đá, và ba rương nặng, Ông Hùng có mời cậu lên coi, đề hỏi ý kiến. Cậu đã khuyên ông Hùng hãy niêm phong căn buồng đá đó lại, cất cử người canh gác và báo ngay cho chính quyền biết. Vì dù trong mấy cái rương kia chứa đựng những gì quý giá chăng nữa, thì của ấy cũng thuộc về tài sản của quốc gia,

phải chờ người đại diện của chính phủ cử tới kiểm nhận, chứ không ai được quyền tự do chiếm đoạt. Nếu ông Hùng tự ý mở ra, dù ông có là người ngay thẳng ông cũng vẫn có lỗi, và bị nghi ngờ đã dấu bớt hoặc tráo đổi những quý vật tìm được, vì vậy theo lời khuyên của cậu, ông giám đốc sở mở đã làm đúng theo thủ tục, và trong khi chờ đợi chính quyền giải quyết, truyện này đã được giữ kín để phòng mọi bất trắc. Ông Hùng đã viết thư gửi cho chính quyền địa phương, từ trước ngày bác Diệp đưa hai cháu Tuấn và Bạch Liên về đây chơi. Thế mà có tới 10 hôm rồi vẫn chưa được trả lời...

Ông Diệp chợt hỏi :

— Ai đem bức thư đó đi, và gửi bằng cách nào ?

— Người thư ký tin cần của ông Hùng. Anh ta còn trẻ, làm việc với ông Hùng đã ba năm nay. Anh đem bức thư lên quận, gửi theo hệ thống bưu điện.

— Như vậy có sự chậm trễ là phải, và sợ có thể còn thất lạc nữa. Ở đây không còn cách nào liên lạc nhanh chóng và chắc chắn hơn sao ?

— Có chứ. Có thể nhờ máy vô tuyến, nhưng máy này chỉ ông đồn trưởng Quảng Sơn mới có, và chỉ sử dụng cho quân đội. Mà việc này, thoát đầu, không dính dáng gì tới quân đội, nên ông Hùng chỉ làm theo thủ tục hành chính.

Trầm ngâm một lát ông Quách Tiến nắm tay bạn :

— Tôi hiểu ý nghĩ của bác. Có lẽ chúng ta nên bàn lại với ông Hùng. Vì câu chuyện này tuy được giữ kín cũng đã lộ rồi. Tiếng đồn đã lan ra, mới đầu người ta sầm si rằng trên mỏ đạo được cõ vật ; sau đó họ phóng đại lên thành một kho tàng với hàng tấn vàng thoi, sau cùng thì dân chúng đang được rí tai là sở mở đã thông đồng với các viên chức địa phương, để dấu nhem và chia nhau số của cải khổng lồ đó.

Giọng ông Quách Tiến trở nên bi phẫn :

— Tình thế vì vậy mà trở nên bất lợi. Dân chúng ở đây, đa số là người Thượng rất dễ bị xúc động vì những lời xúc siểm, nhất là lại sẵn có người muốn lợi dụng cơ hội để xáo động, quấy nhiễu. Chúng ta hẳn cũng biết người ấy là ai.

Bạch Liên thốt hỏi :

— Phải tướng cướp Hắc xà không bác ?

Sở dĩ Bạch Liên nhớ ngay đến nhân vật này, vì cũng như Tuấn, hình ảnh tên tướng lạc thảo đã ghi đậm và ám ảnh trí nhớ hai người.

(Còn tiếp)



- Bài của THẾ HÀ
- Bút nhóm GIÓ HIỀN

Bầy Cu

Đã hơn một tuần, dân chúng ở quận Tân Uyên xôn xao bàn tán rất nhiều về giải thưởng 100 đồng của quan chủ quận sẽ trao tặng cho bất cứ ai đánh bầy được đôi chim cu lông trắng. Đối với giá sinh hoạt thời bấy giờ thì số tiền 100 đồng đó quả là 1 gia tài ketch xù cho dân chúng. Vì vậy có người chưa tin hẳn nên đến tận quận đường xem xét thực hư. Quả nhiên họ đã thấy trước tư dinh của viên quận trưởng một tấm bảng bố cáo viết bằng sơn đỏ chói :

BỐ CÁO

Quan chủ quận sẽ hậu thưởng một trăm đồng (100 đ) cho bất cứ ai đánh bầy được đôi chim cu lông trắng trong suối Sâu

Ký tên
Covin

Tân Uyên ngày... tháng .. năm 19 ..

Theo một số người hiểu biết thì cách đây hơn một tuần, viên chủ quận cùng gia đình đi cắm trại ở suối Sâu. Cô Tuyết Vân — con gái của quan chủ quận — trông thấy một đôi chim màu trắng toát đang âu yếm rửa lông cho nhau trên một cành cây Mã tiền. Cô bèn chỉ cho cha xem và hỏi chim gì ? Viên chủ quận ngần người ra lúc lâu rồi mới buột miệng :

— « C' est la tourterelle »

Ông ngạc nhiên là phải, bởi vì vốn là một người thích săn bắn, cho nên có thể nói ông đã biết gần hết các loài chim chóc, muông thú trong rừng. Riêng về loại chim cu thì ông lại càng biết rõ hơn loại nào hết vì ông gặp rất thường mà săn được cũng nhiều. Giống cu đất có đôi cánh màu hơi nâu đen với thân hình mảnh mai nhỏ bé, giống cu ngồi có đôi cánh trắng hơn điểm nhiều hoa với thân hình xinh xắn gọn gàng nhất là một vòng cườm chung quanh cổ giống như một vòng hoa, loại này thường gáy rất hay. Đến giống cu xanh có bộ lông tựa như lông kết thịt ả rất mềm và giống cu găm ghi to con, thịt nhiều mà ông đã

từng nếm bao nhiêu lần rồi. Còn loại khác thì chưa bao giờ ông nghe nói tới. Thế mà hôm nay đột nhiên ông được thấy tận mắt một đôi chim lạ này. Minh mảy nó trắng toát không một chấm đen, thân hình xinh xắn trông y hệt loại chim cu ngói.

Ông lấy vôi cây súng săn hai nòng ra định nhắm bắn, nhưng chợt nghĩ lại như vậy thì đôi chim không chết cũng bị thương, như vậy uổng quá, nên bắt sống chúng thì hơn. Do đó ông rón rén đi lại gần hơn để quan sát cho được thỏa mắt, nhưng đôi chim hiếm có kia đã nhút nhát bay về phía đầu suối.

Món tiền thưởng kếch sù của quan chủ quận đã lôi cuốn các tay bẫy cu không ít. Họ đến suối Sâu hàng hai ba ngày để rình mò, chờ đợi và tìm kiếm. Tiếng chim mỗi của họ gáy vang cả khu suối nhưng dường như đôi chim kia còn mãi âu yếm bên nhau nên chẳng hề chú ý tới. Non một tháng trời trôi qua, lòng kiên nhẫn của những kẻ bẫy cu đã nao núng không ít và dần dần không ai còn nghĩ đến món tiền hấp dẫn kia nữa. Họ bình thản trở lại nếp sống của ngày xưa cũ và coi như chuyện đôi chim trắng kia là một huyền thoại.

Tuy nhiên hãy còn người cuối cùng. Đó là Bảy Sâm. Bảy Sâm trạc ngoài 30 tuổi mà đã sống với rừng xanh hầu như trọn vẹn với số tuổi mình có. Vốn tính chất phác nhưng lại không dễ tin như các bạn mình, Bảy Sâm cho rằng nếu quan chủ quận không nhìn nhầm thì chắc chắn bên trong câu chuyện này hãy còn có một điều bí ẩn gì đây mà anh ta không thể đoán ra. Tài nghệ bẫy cu của Bảy Sâm được liệt vào hạng khá nhưng anh ta không như các bạn vôi vãi mang đồ nghề ra thi thố. Bảy Sâm chú ý tới câu chuyện đôi chim cu lông trắng không vì số tiền thưởng của quan chủ quận mà vì muốn thỏa mãn sự tò mò của mình nhiều hơn. Thực vậy, trong lúc các bạn của Bảy Sâm đã chán nản thì Bảy Sâm trong khi làm việc trong rừng cũng như những lúc rỗi rảnh, đều chú ý và theo dõi những tiếng cu gáy. « Cúc cu cu. .cu » từ trong rừng xa vọng lại.

Có thấy Bảy Sâm kiên nhẫn rẽ lối đi nhanh về hướng có tiếng chim cu gáy giữa rừng cây gai góc không một lối đi, chúng ta mới ngạc nhiên không hiểu động cơ nào đã thúc đẩy Bảy Sâm mãnh liệt đến thế!

Nỗi băn khoăn của Bảy Sâm kéo dài mãi cho đến một buổi chiều đi thăm rẫy ở gần rừng cấm về, Bảy Sâm đang rửa tay bên suối Lạnh thì chợt nhìn thấy đôi chim cu lông trắng mới vừa bay về đỗ xuống ngọn cây xanh.

Một cảm giác mạnh chạy từ xương sống xuống khiến Bảy Sâm sửng sốt, đứng bất động, nhìn chăm chú vào đôi chim. Đôi chim cu lông trắng vẫn vô tình âu yếm rửa lông cho nhau và tìm chỗ ngủ.

Bóng tối đã bao phủ cả cánh rừng, Bảy Sâm mới chịu lặng lẽ ra về. Anh ta lầm bầm :

— « Lạ thật ! Trên đời này lại có chim cu lông trắng thực sao ? ! »

Bảy Sâm lại trầm nghĩ :

— « Nó ngủ ở Suối Lạnh này mà mấy ông thợ rừng cứ đặt bẫy ở suối Sâu cách đây hơn 8 cây số thì bảo sao chẳng thấy tăm dạn chúng đâu cả. »

Trưa hôm sau, Bảy Sâm trở lại chỗ cũ với đầy đủ đồ nghề. Bảy Sâm đã khôn khéo đặt chiếc bẫy ở trên một nhánh cây «bằng lăng» cách cây xanh khoảng ba chục thước rồi nằm phục trong một bụi cây bên bờ suối để chờ đợi từ lúc nắng mới nhạt màu.

Gió rừng chuyển động, hoàng hôn chợt xuống đúng lúc đôi chim trắng bay về, chúng nhận ngay ra có một cái gì khác lạ sau khi nghe một loạt tiếng gáy vang của con chim mồi. Con chim trống tuy chưa hiểu đối phương ý muốn gì nhưng cũng gật gù gáy trả lời lại từng chập một. Rồi chừng như cho rằng dù tiếng gáy kia có là những lời tha thiết gọi bạn, hay những lời ong bướm để quyến rũ vợ người, mà cũng có thể là những lời thách thức khêu khích cùng mình so tài vũ dũng, con chim trống quyết ý phải đánh đuổi «rắc rối viên» này đi nơi khác mới được. Nó vút bay qua cây bằng lăng để đến gần đối phương hơn hầu dò dẫm và quan sát được kỹ tình hình.

Đối phương của nó vẫn gáy lên vang lừng lại còn có phần kéo dài dư âm phía sau ra chừng đặc chí lắm. Con chim trống cũng không chịu kém. Thế rồi tiếng gáy đối đáp nhau càng lúc càng thu nhặt lại...

Giây phút thách thức diễn ra khá lâu cho đến lúc máu nóng bùng cả mặt, con chim trống đã bay thẳng lại chiếc lồng của con chim mồi để quyết sống mái.

Bảy Sâm chỉ chờ có thế ! Một cái giật mạnh đánh «phập» kèm theo một tiếng thở phào nhẹ nhõm đầy khoan khoái. Con chim trống vùng vẫy vô ích trong cái bẫy chật hẹp trong khi con chim mái kinh hoàng vỗ cánh bay vút đi xa...

Bảy Sâm dọn đồ nghề xong, chỉ kịp ngắm bộ lông trắng toát của con chim quý trong giây lát thì trời đã sụp tối. Chính đêm nay Bảy Sâm mới trần trọc hơn bao giờ, Bảy Sâm nghe rõ từng tiếng đập cánh mong tìm lối thoát của con chim quý trong chiếc lồng mới lạ. Anh nghĩ đến cái đêm, cách đây hơn hai chục năm, trước ngày anh cưới vợ. Đêm năm xưa ấy anh trần trọc ghê gớm nhưng rồi cũng thiếp đi được đôi chút khi trời gần sáng, còn đêm nay thì hoàn toàn không. Anh nghe rõ tiếng vạc ăn đêm, tiếng dế kêu sương và cuối cùng tiếng gà rừng gáy báo sáng. Anh hiểu rõ mờ rằng sở dĩ trong đời anh có hai lần trần trọc mà lần sau lại mãnh liệt hơn lần trước là vì sau đêm năm xưa sẽ có «MỘT NGƯỜI» biết đến tên anh mà sau đêm hôm nay sẽ có đến hàng trăm hàng ngàn người biết đến tên anh.

XEM TRANG 41

Người tài-xế

SUZUKI

lý-tưởng

(tiếp theo và hết)

Trong giấc mơ tôi thấy tôi ngồi chễm chệ trên chiếc xe hai màu trắng đỏ bóng nhoáng của chị Thu, tăng tốc độ, mở hết ga, lướt trên xa lộ như một cánh chim lướt gió! tóc trần tôi và khói xe đều giạt về phía sau... một cách rất là hùng dũng và thơ mộng! Nhưng khi tôi tỉnh giấc, kể chuyện đó cho chị Thu nghe thì chị cười, chặn lại:

— Mày rờ lên đầu coi, tóc ở đâu mà giạt về phía sau cùng với khói xe?

Làm tôi bắc giấc sờ lên đầu, ân hận về nỗi ba tôi đã không cho tôi cúp rẽ!

Nhân một bữa, mẹ và ba đi ciné, chị Thu cho phép tôi đi xe. Lần đầu tiên, tôi thấy chị sao mà dễ thương quá. Tôi phóc lên cái một, mở công tắc, rờ ga, sang số vù ra ngõ, phóng tuốt ra đường lớn ở phía sau tôi, lũ nhỏ sắp hàng đứng hò reo cổ vũ ầm lên. Nhưng tôi, mặc dù lòng rất thích thú vẫn không dám chạy xa, bởi đây là lần đầu tôi sử dụng Suzuki (mấy thừ kia tôi đi rồi) nên làm một vòng là lo quay tay lái. Về đến ngõ, chị Thu mở rộng cửa đón tôi, nhưng

tôi lại không vô mà đi thẳng ra hẻm sau. Hai đứa nhỏ vỗ tay, reo:

— Anh Vũ chi! anh Vũ chi!

— Có xít khói nhiều phía sau không?

Tôi lớn tiếng hỏi, nhưng gió át lời tôi. Điều đó, chứng tỏ tôi cũng là tay cừ, phải không, các bạn? Bởi vì tôi chạy mau, nên gió át lời tôi, nếu không tại nó đã nghe và trả lời rồi.

Nhưng nỗi hân hoan của tôi vụt tan biến khi tôi chạm phải bộ mặt giận dữ của chị Thu. Chị cốc lên đầu tôi và hét toáng:

— Thằng khỉ gió! mày làm tao sợ điếng! (chị chập tay lên ngực) mày đi gì giống cao bồi vậy? hờ? muốn chết hờ? Tao không cho mày đi nữa đâu. Làm ta sợ hết hồn!

Tao! mày! ta! ăn nói như vậy đó! Tuy vậy, tôi không dám mách mẹ.

Từ ngày có xe, chị Thu ăn nói vong mạng lắm, nhưng mà tôi phải chin bỏ làm mười, phải nhẫn nhục... đặng mà có thể đi xe của chị cho đỡ thèm! và tuy chị dọa không cho

tôi đi, nhưng chị vẫn tiếp tục cho tôi hoài mỗi lần ba mẹ đi ciné. Chị còn phải chở hai đứa nhỏ (hối lộ kéo chúng về mách mẹ thì nguy, vì mẹ nói nếu mẹ biết chị cho tôi đi hay chở tụi nó thì mẹ bán xe liền).

Đến đây, chắc các bạn muốn biết thái độ con Hà ? Trời ơi ! con bé đó thật là ghê gớm : nó không nhìn không ngó, không cồ vồ, reo hò, cũng chẳng thêm phê bình tài nghệ của tôi lấy một tiếng nào ! Có một điều tôi quan tâm là nó có tinh thần hào hiệp lắm : nó không hề mách mẹ tôi những điều mắt thấy tai nghe. Vậy không đủ rồi sao ? Chúng tôi lấy làm hàm ân nó, nhưng không bao giờ chúng tôi xác nhận thái độ quân tử của một đứa em gái nhỏ hơn tôi có một năm tròn !

Nhưng mà, nước chảy mãi đá cũng phải mòn, huống em tôi đâu phải là loài đá quý ? Cho nên một đôi lần tôi bắt gặp nó trèo lên xe, nhún nhún vài cái, hai tay khuỳnh ra nắm lấy hai cái ghi đông ra vẻ thích thú lắm. Tôi tiến lại, ra giọng đàn anh, hỏi nó :

— Hà muốn đi không ? aah chỗ ?

— Không thêm !

— Dóc !

— Dóc gì ? người ta không thêm đi là không thêm đi ! Bộ ai như anh sao ..

— Như tao cái gì ? hả ? muốn gây hả ?

Tôi gắng hỏi nó. Hà cười mỉm, trả lời :

— Ai thêm gây với anh ?

— Chớ mày nói tao như cái gì ? nói coi ?

— Em không nói đâu, nếu anh cứ «mày tao» như vậy....

Con bé thật là ghê gớm. Tôi đành đầu dụi, không phải vì sợ nó mách mẹ tôi mà vì tò mò muốn biết nó nói tôi như cái gì :

— Được rồi, không mày tao nữa đâu anh như cái gì, nói đi coi ?

Hà lại cười tùm tùm :

— Anh như Khỉ nhốt trong chuồng...

— Á ! con nhỏ này....

Đó, bạn nghe có tức không ? Nó biết tôi tuổi Thân (nghĩa là tuổi con khỉ) mà nó còn ăn nói hồ đồ như vậy, chịu được không ? Nhưng tôi vẫn nén tức, chỉ kêu lên như vậy và hỏi thêm :

— Sao kêu bằng như khỉ trong chuồng ?

Hà vẫn tỉnh bơ :

— Thì anh lãng xăng, xớ rớ hoài bên cái xe của chị Thu, lau bunn, rửa bánh xe, đo xăng, chúi «Bu ri» (nó nhấn mạnh tiếng «ri» uốn cong lưỡi lại, chuyện đó chứng tỏ nó dốt không biết tiếng Pháp nên tôi cười khà vào mặt nó làm nó tức lên, hỏi tôi) không đúng sao còn cười, không biết mắc cỡ ?

Tôi nghe hai tai tôi nóng bừng lên : con nhỏ này ranh thật ! mà tôi đâu chịu thua ?

Tôi tặc lưỡi một cái, không cần suy nghĩ lâu la gì, trả đũa ngay :

— Đùng lắm ! còn mày như cái gì mày biết không ?

Hà phóc xuống xe, vênh mặt lên, hỏi tôi :

— Em như cái gì ?

— Mày là đồ nhỏ mọn, đồ loài hạ tiện, loài gà, ưa bươi móc dưới

bùn, dưới cát... đồ xoi bói, dơ dáy, bẩn thỉu... đồ...

Nó hét lên :

— Anh Vũ ! đồ anh gì nhỏ mọn, được rồi ! để coi ! và quày quả vào nhà, chân dậm thình thịch như muốn làm lũng nền gạch bông bóng nhoáng mà mẹ tôi mới lau hồi sáng !

Tôi đắc ý hể sức đi. Ú ! cho đáng kiếp nó ! nó là em mà « ư làm cha », tôi hả ? Sao được ! Nếu nó đã không kiêu nề tôi, kêu tôi là Khỉ thì tại sao tôi lại e dè không dám nhắc đến tuổi Dậu (con gà) của nó chớ ? Ít nhất tôi phải cho nó biết rằng tôi không thua nó về phương diện gì, đến cái tuổi của tôi cũng là một sự cao quý hơn tuổi nó. Con khỉ có bao giờ phải bươi móc trong bụi, trong cát mà tìm thức ăn đâu ? Tôi ở trên cây, tôi hái trái cây, tôi trong sạch, tôi cao thượng, tôi... Được ! tôi chưa tha nó đâu, tôi còn có dịp nhắc lại chuyện này trước mặt lũ em cho nó tởn kinh kia, trời ạ !

Khi tôi vô nhà thì thấy nó ngồi cū rữ trong ghế xa lông. Tội nghiệp ! nó vừa nhỏ, vừa gầy, ngồi lọt thỏm vào trong lòng ghế với dáng điệu buồn thiu buồn thiu làm tôi đâm hối. Tôi xán lại gần bên nó, buột miệng nói :

— Giận.. anh hả ?

Nó không trả lời mà cúi gằm mặt xuống, hai môi mím chặt lại trong một dáng bộ hết sức khổ sở làm tôi càng thương nó. « Nó là em mình mà ! » tôi tự nhủ và hối hận càng tăng, tại sao tôi lại nở nặng lời với nó như vậy nhỉ ? Dù cho nó nói tôi là con Khỉ, đã làm sao ? Suy nghĩ kỹ một chút thì thấy những tiếng « lằng xằng, xớ rớ » nó chê tôi nào có thấm gì với một tràng

từ ngữ mà tôi quật lại. Nó đã làm gì để phải nhận những tiếng tàn nhẫn ấy ? Tại tôi như vang dội lại mấy tiếng hạ tiện nhỏ mọn, bẩn thỉu, xoi bói... Hừ ! xoi bói... nếu mà nó xoi bói thì... Thình lình, Hà cất giọng run run nói :

— Em nhỏ mọn, hạ tiện, xoi bói cái gì ? em có khi nào mách mẹ rằng anh...

Và nó nức lên, khóc tấm tấ. Thật là khó chịu khi phải nghe tiếng khóc của nó, nhất là tôi biết nó khóc vì những lời cay độc của tôi. Tôi nói dấm dăng :

— Thôi ! xin lỗi !

Nghe tôi xin lỗi Hà càng khóc già. Tôi lại mất bình tĩnh, lại cáu ;

— Cái gì khóc hoài vậy ? ta xin lỗi rồi, đòi gì nữa ? Làm trời hả ?

Nó hơi ngừng lại, khi tôi nói xong nó lại tí tí khóc. Tôi bực mình, bỏ ra sân, tiếng khóc như đuổi theo. Tôi nghĩ thầm một cách khó chịu : « Thù đồ con gái »... và thuận chân đi thẳng ra ngõ, đi, đi rữa. Ra khỏi bẽm, bụng chỉ mong thoát khỏi nghe nó khóc là thôi. Bỗng thằng Sinh ở đâu sau lưng vừa trờ lới, hỏi tôi :

— Đi đâu đó ?

Tôi trả lời làm oai :

— Đi chơi !

— Dóc ! Bộ tưởng mày mà dám đi chơi... tao không tin.

— Nói ai dóc ? mặt chó ?

— Nói ai chó ? con khỉ ?

— Muốn tao « múc » không ? sao dám kêu tao là khỉ ? muốn ăn đòn hả ?

— Bệnh không ? Bữa nay mày sao vậy ? liệu hồn, đồ thứ công gió mà dám trêu...

Hai tiếng công gió của Sinh chợt làm tôi sôi sục lên như vôi sống vào nước. *Công gió!* một lần nó đã nói con Hà là công gió, bây giờ tiếng đó làm tôi nhớ tới dáng bộ còm nhom của em tôi... đang khóc ở nhà. Thằng này nặng tội thật: nó dám nói tôi dóc (dù quả tình nói dóc thật) lại dám mắng tôi hai tiếng công gió, gián tiếp nhắc lại sự bực mình và nỗi hối hận của tôi. Tôi xông tới, nắm một quả vào giữa mũi nó, một quả nêu thân và trong lúc nó chưa kịp phản ứng gì, tôi đã vù chạy về nhà. Vừa lúc đó, mẹ tôi hiện ra trên khung cửa, mẹ tôi trông dáng bộ nhớn nhác của tôi, sinh nghi hỏi:

— Vũ! con chạy đi đâu mà thở hào hển vậy, hử ?

— Dạ, thưa...

Nhưng tôi cứng miệng lại vì thằng Sinh đến gần tôi từ lúc nào, tôi không kịp thấy. Tôi nghe một luồng điện chạy dọc theo sống lưng trong lúc mẹ tôi kêu lên hoảng hốt khi trông thấy giòng máu trong mũi Sinh chảy dài, bỏ xuống tận miệng nó:

— Sinh ? con làm sao vậy ?

Thằng bạn thân nhất của tôi, thằng bạn « mặt chó » không nói gì hết (không phải nó bị tôi đánh đau cho đến nổi hóa câm, mà là vì nó muốn tôi bị đòn to để trả thù) nó chỉ lẳng lẳng trở vào tôi. Vâng! chỉ thế là đủ để mẹ tôi hiểu hết,

— Trời ơi !

Mẹ tôi kêu lên lần nữa, bằng giọng hoảng hốt hơn (bà đâu biết

rằng nó vồ có thói hay chảy máu cam?) rồi kéo tuột Sinh vào nhà, không quên ném cho tôi một cái nhìn giận dữ:

— Con cái tệ thế thì thôi, rồi mẹ hãy hỏi tội mày, Vũ ạ !

Thôi ! Tôi không đủ can đảm để kể nốt đoạn sau cho bạn nghe đâu. Đoạn đó có gì đáng kể ? Ai đem chuyện bị đòn của mình ra kể mà không hồi tưởng đến ngọn roi đét xuống mông mình ? Tôi không muốn sống lại cảm giác đó, đành cam thất lễ với bạn thôi ? Tôi không trách thằng Sinh, cũng không oán hận mẹ tôi, nhưng mà...

Nhưng mà... tôi giận con Hà hết sức: vì nó, mọi sự xảy ra đều vì nó. Trông thấy tôi thút thít khóc trong xó cửa (lạ kỳ, chúng tôi bị đòn xong, đứa nào cũng chọn xó cửa để trốn vào khóc cho đến khi cạn nước mắt mới mò ra) nó men lại gần thì thầm hỏi:

— Sao anh đánh lộn chi vậy ?

— Kệ cha tao ! mắc gì hỏi. Đi ra !

Hà lẳng lẳng xuống nhà. Một chốc nó mang lên đưa tôi cái khăn ướt nhỏ nhẹ nói :

— Thôi, anh lau mặt đi chứ không ba về, ba biết thì ba la nữa đó.

Tôi nhìn nó, liêu tán hết giận hờn khi bắt gặp ánh mắt dịu dàng của nó, nhưng vẫn còn làm bộ vùng vằng:

— Kệ tao.

Tuy nói vậy, tôi vẫn đón cái khăn trên tay nó, lau mặt và nói không cần suy nghĩ:

— Tại mày mà tao đánh thằng Sinh đó, nói cho biết !

— Tại em ? em ngồi khóc trong nhà, tại em chỗ nào đâu ?

— Tại nó nói mày còng gió, tao bênh mày đó, hiểu không ?

— Thật hả ?

— Sao không thật ? bộ tao thêm nói chơi với mày à ?

— Thằng khỉ ! em gặp nó, em mắng cho coi.

Hà nhin tôi bằng ánh mắt hàm ý cảm ơn. Tôi lấy làm thích thú lắm song sợ nó mắng Sinh về chuyện đó thì... nguy cho mình, tôi ngăn lại :

— Thôi ! đừng thêm ! tao đã «trị tội» nó rồi. Coi như không có vậy tốt hơn.

Ba tôi và chị Thu hết lời thuyết phục nhưng mẹ tôi nhất định không thêm tập đi Suzuki. Mẹ tôi nói rằng bà *không muốn làm đợt sống mới*. Luôn luôn, mẹ tôi nói thà đi taxi hay xe xích lô đạp, hoặc cùng lắm thì đi xe đạp.

Và bà làm y như lời nói. Được một dạo khá lâu. Sau cùng, mẹ tôi chuyển hướng bà thuận đề cho chị Thu chở mỗi lúc có việc cần. Đề chống chế cho sự chuyển hướng này, mẹ tôi nói :

— Đi taxi tốn quá mà lại khó đón xe, mất nhiều thì giờ quá.

Ba tôi tỏ ra rất vui về thấy mẹ tôi nhượng bộ. Ba vẫn thường nói với chúng tôi rằng :

— Thế nào mẹ các con cũng tập đi cho coi, không sớm thì muộn thôi.

Buồn cười cái là chị Thu chở thì mẹ chịu mà mẹ không bao giờ chịu ba chở. « Tao không hiểu tại sao mẹ chúng mày nhiều chuyện vậy ? ba

chở hay chị Thu chở thì có khác gì ?

— Khác lắm chứ : con tôi chở coi được, còn anh chở thì... thì...

— Thì sao ?

Thấy mẹ ngập ngừng, ba hỏi dồn Mẹ tôi đáp, giọng hơi gắt :

— Chẳng sao cả, nhưng mà tôi ghét.

— Tại sao mẹ ghét ?

— Giống như bọn đợt sống mới. Bộ anh tưởng mình còn trẻ trung lắm sao ? Nếu anh có lòng tốt thì cho tôi đi xe anh, không thì thôi, tôi không bao giờ để anh chở trên Suzuki, chương mất lắm.

— Tôi như mẹ không thêm đề ai chở hết, tôi đi được tôi xách xe tôi đi một mình vậy với oai.

— Tôi không muốn đi chở khó khiết gì, mà tôi không bao giờ mắc mưu đâu, anh đừng nói khích, vô ích.

— Mẹ cố chấp, không thấy sự tiện lợi khi sử dụng xe... không lẽ con Thu nó cứ chở mẹ hoài, bỏ học, bỏ hành, mất thì giờ...

— Bộ tôi đi hoài sao mà bỏ học của con anh ? Thỉnh thoảng thôi, nhưng nếu anh đã nói vậy thì thôi, từ nay tôi không có nhờ con chở nữa, đề thì giờ cho con học vậy.

— Lại giận lây rồi ! người sao mà trẻ con quá ! tôi chỉ muốn mẹ khỏe. Đời bây giờ vẫn mình mà cứ giữ thói cổ hủ... Ai nói với mẹ đi xe Suzuki là đợt sống mới ? Mà đợt sống mới là thế nào có đồng nghĩa với hư hỏng không ? mẹ phải...

— Thôi ! tôi không đủ sức tranh luận với anh, tôi chỉ biết rằng cỡ tuổi tôi mà ngồi trên xe Suzuki do một

người đàn ông chở coi nó thế nào ấy, dù người đó là anh...

— Còn do con chở thì không thể nào ấy, phải không ?

— Đúng vậy.

Đó, luôn luôn những cuộc cãi lầy của ba mẹ tôi đi vào bế tắc. Ai giữ lập trường nấy không ai nhân nhượng ai, không đến chỗ Hòa đồng, thông cảm bao giờ.

Chị Thu tiếp tục xách xe đi học, mẹ tôi tiếp tục ngóng trông lúc chị trở về cũng như chờ dài mỗi lần chị ra đi. Tôi tiếp tục lên xin chị Thu chạy một vòng mỗi lúc ba mẹ vắng nhà, còn con Hà thì lâu lâu nhảy tót lên, ngồi trên yên xe, khuỳnh hai cánh tay ra nắm hai cái ghi đông...

Một điều tiến bộ trông thấy là mẹ tôi bảo chị Thu chở nhiều hơn trước. Nhưng theo một qui tắc nhất định: chở lúc sáng sớm, từ quăng bảy giờ hay chín giờ. Chiều từ bốn đến năm giờ chỉ chở lúc nào lộ trình của mẹ tôi là những đường thẳng hay chỉ queo tay phải, những con đường mẹ tôi nói là ít xe, ít nguy hiểm! *Giờ ít xe, đường ít xe, lộ trình thẳng tắp, không queo hay chỉ queo phải, đó là ba tiêu chuẩn nhất định của mẹ tôi.* Để trên mẹ tôi, chúng tôi thường nhắc lại tiêu chuẩn Tam Điểm của mẹ tôi mỗi lần mẹ dự định đi đâu :

— Vậy là mẹ hội đủ Tam Điểm : giờ ít xe, đường ít xe, và lộ trình thẳng rồi đó, hỏi tên tài xế suzuki trung thành và can đảm ! coi sửa soạn lên đường ! nhớ đi sát lề tay mặt ! nhớ đưa tay khi queo và nhớ chỉ queo phải thôi ! Nhớ đi chậm chậm, đừng tăng ga, nhớ...

Không phải chỉ tôi và Hà đọc bài diễn văn đó, cả chị Thu (người

tài xế) cũng đọc lên mỗi lần sắp làm nhiệm vụ nữa kia !

● ● ●

Thế rồi một hôm, câu chuyện không hay xảy đến ra sao, cách nào vì lẽ gì, tôi không thể kể rõ từng chi tiết vì một lẽ giản dị là tôi không có mặt tại chỗ và vì tôn trọng sự thật, tôi không muốn vẽ vờ thêm (thật ra điều này không phải tôi bất tài không biết vẽ vờ mà mẹ tôi vốn là độc giả trung thành của Tuổi Hoa vẽ vờ hay thì không nói gì, rủi vẽ dở thế nào bà cũng biết, bà sẽ làm khó dễ cho tác giả thì mệt lắm). Nhưng tôi nhớ kỹ, rất kỹ rằng việc không may này trái với thông lệ, nó xảy ra vào buổi... sáng đẹp trời

Mẹ tôi có tính hể làm gì là làm mê một việc : khi bà viết thì bà viết hoài quên ăn, bỏ ngủ. Khi bà may thì bà mê mãi, bị ba tôi rầy không dám may máy sợ gây tiếng động sẽ sè buổi trưa làm ba tôi *mất yên tĩnh*, bà may tay, may cho kỳ xong mới thôi. Và nếu mẹ tôi mà xuống bếp thì chúng tôi tha hồ ăn, ăn liên tiếp. ăn phát no phát ứ, không phải một lần, hai lần mà tiếp đến mấy ngày.

(Đó là khuyết điểm của mẹ tôi mà ba tôi chê hoài, bà không bỏ) Bánh, chè, xôi, tha hồ ăn, ăn bỏ cả cơm, liên tiếp, rồi thì «tộp» kham khổ lại như cũ, để «thì giờ mẹ làm việc, chở không thể lo nấu ăn hoài đâu» mẹ tôi tuyên bố vậy. Và mẹ tôi rời cái bếp, lên nhà.

Đó, tính mẹ tôi như vậy cho nên buổi sáng đó, sau khi ba tôi mặc bộ áo mới may, ông tỏ lời «ban khen» cách may, lối cắt và thừ vải xong,

mẹ tôi liền ra lệnh cho « tài xế Suzuki » đem xe ra, chở mẹ tôi đi chợ, đừng « tao mua vải về may thêm cho ba. kéo mai một hết thứ này, đi tìm một lăm »

Độ một giờ sau, chị Thu lò dò về mặt chị buồn thiu, chị hỏi nhỏ tôi :

— Mẹ chưa về sao ?

— Nói gì kỳ vậy ? chị chở mẹ mà ?

Tôi tò mò hỏi lại. Chị Thu nói :

— Thì tao chở mẹ mà... mà bị dưng xe, mẹ về taxi.

— Chết ! mẹ có sao không ?

Con Hà hỏi, giọng ướt như ngấm nước mắt.

— Im ! không có sao hết, đừng ồn lên, ba nghe bây giờ, con khỉ !

Nhưng chị chưa nói dứt câu đó, thằng Minh, con Bé đã phóng lên nhà báo tin cho Ba hay rồi.

Ba nghe tin đó đâm hồ xuống, hỏi dồn :

— Sao ? con dưng xe à ? mẹ đâu ? có sao không ? Tại sao vậy ?

— Dạ, không có sao hết, mà mẹ giận con, không cho con chở nữa, mẹ bảo con về trước, mẹ đi taxi sau.

Giọng chị Thu hờn dỗi. Chị vừa nói xong thì có tiếng chuông. Hà reo lên :

— Mẹ về !

Và nó nhanh nhẩu ra mở cửa. Mẹ tôi lặng lẽ đi thẳng vào phòng, không buồn cởi áo dài như thói quen, nằm Chuỗi xuống, quay mặt vào vách. Đứa nào mời ra ăn cơm mẹ cũng không ăn. Ba kêu mẹ không ra, chỉ nói :

— Đề tôi nghĩ một chút, một quá !

— Có sao không ?

Ba lại gần mẹ, ôn tồn hỏi.

— Không sao hết.

— Không thì ra ăn cơm cho vui.

— Anh ăn với con đi, tôi mệt quá.

— Mẹ mày mất hồn đó mà, có gì đâu. Nhưng tại sao vậy chứ ?

— Hỏi con aah đi, nó liệng tôi xuống đường .,

— Con đâu có « liệng » mẹ, tại con lách cái xe...

— Ừ, thì lách, chồm lên đằng trước chở sao, may không thì xe nó đè bẹp mẹ mày ra rồi.

Mẹ nói gần như hét. Chị Thu gân cổ lên :

— Tại con lách... mà cái cô đi xe gần máy cũng lách... mà mẹ không chịu nhảy xuống... cái rồi... cái rồi... mẹ té xuống...

— Sao mẹ không nhảy xuống ?

— Anh không dặn tôi là có chuyện gì cũng cứ ngồi yên sao ? nhảy xuống mất thành bằng té người lái sao ? Tôi đâu dám nhảy ? té con làm sao ?

— À, à...

Ba tôi nhìn chị Thu với cái nhìn trách cứ, chị tránh mắt ba tôi :

— Tại mẹ không nhảy... con đâu có té ?

— Nếu tao biết mày nói vậy, tao nhảy xuống cho mày biết, hết còn nói tuông ! Con với cái, tệ chưa ?

Chị Thu bị ba bố cho một trận kịch liệt. Mẹ vội vàng bênh chị hết lời. Mẹ tôi mâu thuẫn như vậy đó, hễ ba tôi không rầy la thì mẹ tôi giận trách, lầy, hờn ba. Mà ba la thì mẹ cuống cuống bênh vực.

— Coi lấy đầu nóng bóp cho mẹ đi ! không có nó tụ máu lại đâu !

— Không sao ! (mẹ tôi xoa tay) không sao. Thôi ăn cơm. Đói bụng lắm rồi, ăn cơm.

Mẹ nói và ngồi thẳng dậy, đi thay áo, ra ăn. Mẹ vừa cười, vừa nói :

— Té sơ sơ, mà tôi tức quá, ai đời nó đã liệng tôi xuống đất, tôi không đứng dậy nổi mà nó cứ dục «thôi ngồi lên con chờ về, sao mẹ ngồi hoài, kỳ vậy?», chịu nổi không ?

Chị Thu cười theo :

— Người ta xúm tới đông quá con mắc cỡ...

— Hừ, mắc cỡ, bữa nào mẹ liệng con xuống một cái rồi mẹ dục con lên xe liền nghe không ?

— Đừng lo, mẹ con có lái Suzuki được đâu mà tính chuyện liệng con ?

Được rồi, tôi sẽ nhảy xuống mỗi lần nó muốn lách cho nó té một lần, biết sức.

— Con không lo, mẹ nói vậy chờ mẹ không dám nhảy đâu. Con biết.

Xong bữa cơm, ba lên lầu, mẹ vô buồng, bây giờ mẹ kêu đau và hối Hà lấy dầu nóng. Khi mẹ vén áo lên chúng tôi thấy bầm hai ba chỗ, Hà rú lên, bưng mặt khóc.

— Trời ơi ! sao mẹ không để tụi con xức dầu sớm ?

— Đừng ồn, ba nghe. Không sao đâu. Té sơ sơ mà !

Sơ sơ ! tội nghiệp mẹ tôi. Mẹ nói sơ sơ mà khi chị Thu xoa dầu mẹ tôi nhăn mặt, mẹ tôi cố xuyết xoa nho nhỏ và quay phía khác không cho chúng tôi thấy bà ứa nước mắt. Con bé đứng bên mẹ, vuốt tóc mẹ, nói :

— Con thương mẹ, con thương mẹ...

Trong lúc Hà rấm rức khóc không thôi, còn chị Thu lặng lẽ ngừng tay xoa dầu, lấy lai áo lau nước mắt, mẹ tôi trấn tĩnh chúng tôi :

— Không sao ! Đừng sợ. Vũ, ra mua cho mẹ một tập thuốc dán ngoài nhà thuốc đi.

● ● ●

Nửa tháng ròng mẹ tôi không cử động mạnh được, không đi đâu được. Mấy vết bầm lan rộng hết tím mà hóa ra nâu. Mẹ tôi cố tránh không đả động đến chuyện đó, nên nhân dịp xuyết xao, tránh tư thế ngồi.

Tôi đâm thù mấy ông taxi và xích lô đạp. Tại mấy ông này chớ không phải tại chị Thu. Chị Thu nói vậy và tôi, sau một hồi cãi cọ với chị, thấy chị hoàn toàn có lý.

Lần nào mẹ tôi có việc cần phải đi đâu, mẹ không ngồi cho chị Thu chớ được, vì đau, phải đi taxi, xích lô, bữa nào cũng về trưa, về trễ bị ba la. Sau một tháng, chị Thu lại làm tài xế trở lại như cũ, vì những lẽ trên.

Bây giờ, mẹ tôi không nhắc đến những tiêu chuẩn cũ, bà chỉ dọa :

— Con mà lách thì mẹ nhảy xuống cho con té đó, nói cho mà liệu.

Có một lần, đi đâu cỡ 15 phút tôi thấy chị Thu trở về không, tôi hốt hoảng chạy ra, chị đoán biết ý tôi, lên tiếng trước :

— Không phải tao làm té mẹ đâu, mẹ la tao, mẹ đuổi tao về đó, con khỉ à !

XEM TRANG 36

Bạch Liên trở lại thăm từ?

Cô Nào

Kỳ rồi khô quá hi?
Vây kỳ này vì sẽ đồ
dễ thật là dễ các
ban, các em sẵn sàng
theo dõi với Bạch Liên
nghe, nào bắt đầu:

HÀNG KEO "TRẦN NHÀN" Ở SAIGON VỚI ÔNG CHỦ
LÀ MỘT NGƯỜI TỐT VÀ CÁC NHÂN VIÊN LÀ CÁC
CÔ, TRẺ NGỌAN VÀ THẬT LÀ SIẾNG NANG



BÁC QUẢN LÝ THÌ LẠI KHÓ TÌNH
BÊ BỎI. TIỀN BẠC CỨ BỎ BỎ
CÓ LÚC LẠI KHÔNG KHỎA CÁ
TỬ SẮT ĐẲNG TIỀN...



THUA ÔNG GIÁM
ĐỐC HÔM NAY TA
THU ĐƯỢC TRÊN
10.000



NHỚ CẢNH
TRẦN ĐẤY NHÉ!!



HÀ HÀ... LO CHỈ SỢ GÌ AI?
CÁC CÔ BÉ THÌ HIỆN NHƯ
BỤT.. AI LẦY MÀ LO KÌA CHỨ!



NHƯNG BÁC ĐÃ LẦM, MỘT GIỜ SAU KHI BÁC
VẮNG MẮT THÌ SỐ TIỀN LỖI TRÊN MƯƠI
NGÀN ĐÃ BIẾN MẮT... KHOAN, CÁC CÔ
KHOAN VỀ !!



NÀY CÔ ! CÔ NÀY, CÔ
GỌI DỪM TÔI ỒNG
CHỦ LỆ LÊN !



THỬA ỒNG TRONG LÚC TÔI ĐI LẠI
THÂN CHỦ THÂN HÀNG THÌ Ở HÀNG F
TIỀN ĐÃ BỊ ĐÁNH CẤP. TÔI TÔI
NGHI LÀ CÁC CÔ NÀY !



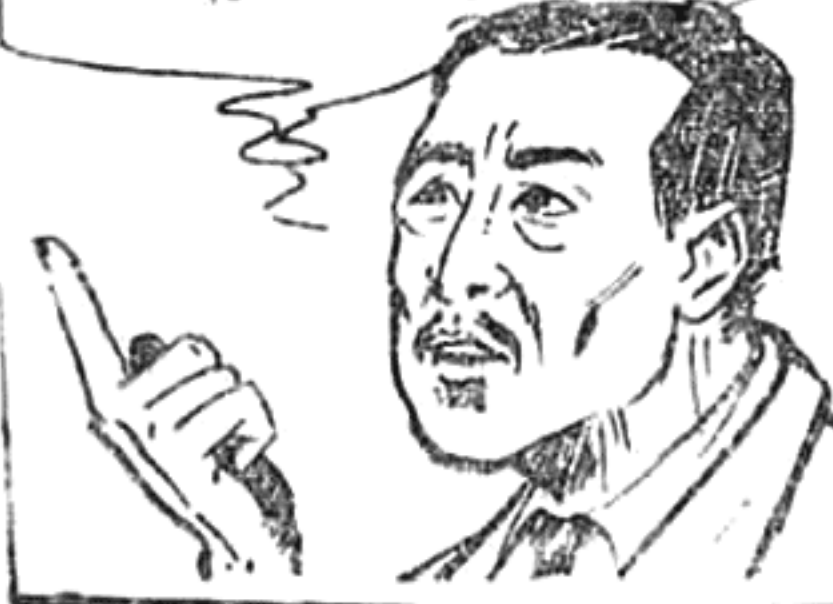
XIN BÁC BÌNH TĨNH ĐỪNG
ĐỂ CÁC CÔ HIỂU LẦM VÀ
HẬU QUẢ KHÔNG HAY ĐÀU.



MỘT GỖ TIỀN KHÁ TO VỪA BỊ MỘT NGƯỜI
LÊN VÀO LẤY, NGƯỜI ẤY LÀ MỘT TRONG
CÁC CÔ. TÔI NGHĨ ĐÂY LÀ MỘT TRÒ
ĐUA THIỂU LÀNH MẠNH, XẤU LẮM, NGHE, NẾU
TÔI CHỈ PHẠT NẶNG NẾU CHỊU ĐEM TRẢ



LẠI SỐ TIỀN... NẾU KHÔNG TÔI
SẼ NGHĨ ĐÓ LÀ MỘT VỤ TRỘM
VÀ NHỜ THẾ TÔI SẼ KHÔNG CÓ
THẨM QUYỀN THA ĐÓ NGHE...



BÂY GIỜ TÔI CHO BA PHÚT ĐỂ
Ô ĐÓ RA TRÌNH DIỆN VỚI TÔI
BẰNG KHÔNG TÔI KHÔNG CHỊU
TRÁCH NHIỆM



RỒI THỜI GIАН TRÔI QUA
ĐÃ HƠN NĂM PHÚT. TRONG
IM LẶNG LẠNH LÙNG ..



VẬY CÁC CÔ CHỊU
NHỚ TRỞ LẠI PHÒNG
VIỆC ĐỢT TÔI .



KHỔ NGHĨ THẬT
NẾU TA GỌI
CẢNH SÁT THÌ
LÒI THỜI LẶM



SAU MỘT HỒI SUY NGHĨ :
AHH ! THĂM TỬ
TRẦN TÂM ĐÓ HẢ ..



5 PHÚT SAU ...
CÓ THỂ ÔNG CHO
TÔI XEM HỒI
CÁI TIỀN



ĐÂY A
HỒI CÔ VÀ
ÔNG THEO TÔI.



CHỖ NÀY ĐANG SỬA CHỮA
LẠI NÊN CỎI CHÚNG ĐỢI AỒ :



XIN LỖI ÔNG , AỒ ÔNG ĐIỂM
XỊMĂNG KHI ĐI QUA CHỖ LÚC NÀY





MỜI CÁC CHỊ VÀO MẶC LẠI
ÁO CHOẢNG LẼM VIỆC. AI
CÓ ÁO TRẮNG THẬT SẠCH
THÌ HẸN LÀ THỦ PHẠM



BỘ CÒ NGHĨ RẰNG NHÌ ĐI NGANG QUA
PHÒNG SỬA CHỮA THỦ PHẠM BỊ ĐÍNH ĐỒ
RỒI CÓ THỂ GIẶT SẠCH ĐI TRONG
GIÀY LÁT HAY SAO?



CÒ ĐI COI CHỨNG LỘN
VÌ CỎ NHIỀU CỎ ÁO
SẠCH LẼM CỎ

XIN ÔNG
YÊN TÂM



SAU KHI CÁC CỎ ĐÃ MẶC ÁO
XONG RỒI.

XIN BÁC QUẢN LÝ
GỌI HỘ CHÁU BÁC
TRẦN TÂM Ạ.



XIN MỜI CÁC CHỊ
LẦN LƯỢT ĐI QUA...



CÓ MỘT CỎ CÓ CHIỀC ÁO SẠCH NHẤT :

À ĐÂY RỒI ! XIN CHỊ CHỜ
NGẠI HAY LO SỢ CHỊ CẢ .
SẠCH SẼ LÀ ĐỨC TÍNH ĐẸP
NHẤT , CỎ LỜI KHEN CHỊ!





NÀO ĐỂ Ở CHỖ MÔ CÁC BẠN VÀ CÁC EM THÁM TỬ CỦA TUỔI HOA ? SAO CÁC BẠN NÓI LỖ DO LẦM CÁCH NÀO NÀ BẠCH. LIÊN BIẾT THỦ PHẠM CÁC THÁM TỬ TUỔI HOA XA GẦN HÃY GỬI GẤP THẬT GẤP VỀ CHO VIVI NHỚ DÁN PHIẾU VÀO NGOÀI BÌ THƯ VÀ LUÔN LUÔN ĐỪNG BAO GIỜ QUÊN GHI ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG HÉN.

- vivi -

Cỏ mây

Khi tôi bắt đầu biết suy nghĩ thì tôi đã có một đứa em gái gần bằng tuổi tôi. Cặp mắt em đen lay láy, trong sáng nhưng sao vương nét u buồn. Có lẽ đời đã cho em sống cuộc sống gian khổ từ thuở lọt lòng thì cho em luôn cặp mắt sầu dằng dề em nhìn đời với thực tế xót xa và em an phận cho nếp sống đau thương buồn tẻ. Tôi mới được tám tuổi và em bảy tuổi nhưng giòng đời càng buông trôi càng tô đậm những nét già dặn trên hai khuôn mặt, trên hai linh hồn. Tôi và em không thể nào không suy nghĩ, không tủi hờn trước những cơn bão phủ ngập gia đình do chiến tranh thôi mạnh. Thời kỳ đó là thời kỳ Pháp đô hộ, dầy xéo lên mảnh đất chưa bao giờ biết trời lên điệu hát vui. Hai anh em sống với ba mẹ dưới một túp nhà tranh lụp sụp ở ven đời. Mẹ gồng gánh bán rau, bán muối kiếm chút ít tiền đủ nuôi sống gia đình cho qua ngày qua tháng. Cha thì chẳng có việc gì để làm nhất định ngoài những việc gia đình cần đến. Lúc rảnh rỗi, ba thường xem lại mở sách vở cũ, một cách trang trọng, nhìn lại những giòng chữ nhỏ li ti của mình, mà sao tôi thấy mắt ba tôi lúc ấy sáng lên như một ánh sao đang rơi. Ba đọc đi

đọc lại rất chăm chú, nhiều lúc đột nhiên ba đứng dậy cúi đầu rảo bước đi ra ngoài sân, ánh mắt ba lúc ấy như một ngôi sao gục ngã. Nghe mẹ kể lại lúc trước ba học giỏi lắm. Ba lại thích học. Hồi chưa cưới mẹ, ba cứ ở mãi trên cầu gác nhà ông nội tôi tưởng chừng như không bao giờ rời khỏi Ba người thấp, trán cao và hay tư lự, người quanh vùng thường hay gọi đùa ba là : « ông cụ non ». Lúc đó ba học đến tú tài, hy vọng tràn trề về tương lai và đã học đang mạnh tiến như tiếng thông reo vun vút. Chiến tranh đến giai đoạn gay gắt nên sự học của ba bị gián đoạn nhưng cũng một phần lớn là do ông nội tôi hết. Ông nói với ba rằng : « học nhiều làm gì, kiến thức con cũng tạm đủ, lo cưới vợ và lo có con cho rồi, có cháu vỗ về tuổi già ba thích lắm, tuổi đời chóng tàn phai, rồi con cũng sẽ già ». Ông nói thế và tiếp tục với công việc ruộng nương. Ba tôi thấy trời như mờ tối, tiếng thông không còn reo vi vút nữa, hoa hy vọng tàn héo ngổ ngàng. Ba tôi có xin ông tôi mấy lần, nhưng ông gạt ngang và đưa ra những lập luận cũ. Ông tôi đã già rồi, nên quan niệm sống của ông thật ư đơn giản. Lo làm việc sớm chiều, kiếm chút cơm

ăn, còn dư để dành và cứ như thế mãi không bao giờ biết nghĩ đến chuyện nào khác ngoài chuyện làm ăn. Chúc «ông cụ non» của ba càng ngày ba tự tặng cho mình và không ai nói đến nữa. Mơng thích học của ba bây giờ chỉ còn là ảo mơng. Đối với ba mơng ảo chỉ là ảo mơng. Ba buông trôi mình cho dòng đời lôi kéo với sự hướng dẫn của ông tôi. Sau đó ba cưới vợ, người vợ ngày cưới hỏi mới biết mặt, nhưng cũng miễn nhau. Rồi tôi và em ra đời. Ba đi dạy học, mẹ ở nhà nuôi con. Dạy ít lâu trường bị Pháp đóng cửa vì mục đích của trường ngoài việc dạy dỗ còn muốn thức dậy lòng yêu nước của thanh thiếu niên. Ba nghỉ dạy và bị dòm ngó. Nhà ông nội bị đập phá tan tành. Chiến tranh bùng nổ thật sự. Cảnh người loạn ly tang tóc. Rồi ba mẹ cùng tôi và em lên ở nhà trên đồi như tôi đã nói. Ông tôi vẫn ở chỗ cũ nhưng sống trong một túp lều xiêu vẹo. Chỉ cảm hôn đã hun đúc tim ông, cho ông một hướng đi. Dù trên đường đi đó có hoa đẹp hay hoa xấu gì ông cũng đạp đổ ráo trời, gây cho mọi người xung quanh có một ấn tượng không tốt đối với ông. Ông vẫn mặc kệ nhiều lúc hóa ra mù quáng. Tôi nghĩ rằng tôi hiểu ông và ít ai hiểu ông.

..

Ba tôi vào tù. Mà tôi vẫn buồn bán như cũ tuy hoàn cảnh có hơi chật vật. Tôi và em vẫn sống vất vưởng theo giòng đời, ngậm trái sầu nghe đắng và thấy cả những gì mang màu tang tóc. Chiến tranh tàn nhẫn, bom đạn tung hoành khắp nơi dập

vùi bao nhiêu miếng da mảnh thịt. Cha tôi bị tù nghe nói khổ cực lắm, mẹ tôi hoang mang mà không được vào thăm. Mẹ tôi lúc này gầy lắm! ho sụ sụ hoài rồi bỗng đổ đau. Anh em tôi ngồi bệt xuống đất bên giường mẹ mà khóc rỉ rả. Mẹ tôi gượng dậy mãi nhưng chẳng được. Chúng tôi đói và khát cả một ngày rưỡi, mệt nhoài cả người. Không ai có thể đi báo cho ông nội hay. May sao chú tôi ngày hôm sau đột nhiên đến thăm. Chú đi xa một thời gian nay về thăm ông Nội và ghé chơi mẹ luôn. Chú đích thân thay đồ xuống bếp nấu nướng. Chú nấu cháo thật khéo, mẹ tôi khen ngon. Đói quá anh em tôi ăn chẳng được gì nhưng nhìn chú vui, mẹ mừng mà lòng cũng sung sướng đến cảm động nên ăn cả nồi cơm và đĩa cà đầy hết lúc nào chẳng hay. Một ngày sau, mẹ tôi lành bệnh thành ra chú có thì giờ chơi với anh em tôi. Có thể nói thời kỳ chú sống tại đây với chúng tôi là êm đẹp nhất từ trước đến nay. Chiều xuống, khi bình đao tạm ngừng cơn phẫn nộ, chú thường dẫn tôi và em xuống đồi theo đường mòn quanh đến bãi cỏ. Đến nơi chú ngồi và kéo anh em tôi xuống theo, mắt mơ màng nhìn về phương trời xa để khơi lại những câu chuyện vui tươi hay thuộc về kỷ niệm của chú và ba kể cho chúng tôi nghe. Em tôi có vẻ chẳng thích nghe chuyện, trái lại tôi thì say mê, em vẫn vẽ những lá cỏ non hay lùa tay vào mớ tóc hoặc nắm rủ người trên đám ruộng xanh. Có lúc, em chỉ vào những sợi cỏ dài mảnh, màu xanh giăng giăng trên mặt cát trắng lú nhú vài sợi cỏ non xanh, hỏi chú: «Chú ơi, cỏ gì đây chú?» — «Cỏ mây cháu

ạ — « Tại sao gọi là cỏ mây hử chú ? » Chú bối rối vì chẳng biết trả lời ra làm sao, chợt vài giọt mưa bay run rẩy theo làn gió rơi xuống mặt chú, chú nhìn trời và chỉ vào những đám mây xám đang xúi dục cơn mưa hối hả : « Vì màu cỏ giống những đám mây xám xấu xí đang làm chúng ta phải chạy về nhà trú mưa nè ». Trả lời xong chú kéo tay hai cháu chạy nhanh về nhà. Từ ngày đó em có vẻ thích cỏ mây lắm. Những buổi đi chơi em chỉ quanh quẩn với cỏ mây, bỏ mặc chú cháu tôi làm gì thì làm. Tôi chú ý thấy em bắt những con kiến vàng bỏ lên cỏ mây cho nó bò rồi há miệng cười. Lần đầu tôi thấy em cười, răng em trắng có mấy cái ở giữa vàng vì bị sâu ăn. Em vừa cười vừa nói : « Chú à, anh à, những con kiến vàng bò qua cầu ngô quá ! » Chú và tôi cười. Tôi thấy không thích thú trò chơi đó của em tôi chút nào. Em tôi vẫn chậm rãi tìm bắt những con kiến vàng cho nó bò qua cầu bằng cỏ mây.

Chú tôi ra đi, tôi quen lệ vẫn những buổi chiều nhạt nắng, nắm tay em tung tăng lần bước xuống bãi cỏ. Từ khi không có chú để nói chuyện, tôi một mình, mới cảm thấy gió mát và trời đẹp, mới để ý tới trò chơi của em nhiều hơn. Tôi thấy em cầm con kiến giữa hai ngón tay cái và út rất nhẹ nhàng và trịnh trọng đặt lên một đầu cỏ mây. Lúc con kiến di động mắt em mở to và rực rỡ ánh vui tươi. Kiến chạy qua cầu bình yên thì em thường bằng một nụ cười. Kiến ngã giữa đường, mặt em buồn xo, em bắt kiến bỏ lên lại. Có lúc tôi hỏi em : — « Rủi kiến cắn cỏ mây, cỏ đau em có buồn không ? » — « Buồn chứ,

nhưng không đời nào đâu. » Hồi không có kiến em thường lấy tay vuốt nhẹ lên cọng cỏ mây ra chiều nâng niu lắm. Cỏ mây đối với em như một vật báu. Không hiểu tại sao lúc em mẩn cỏ mây đến độ đậm đà, tôi lại bỗng nhiên thích cỏ mây có lẽ hơn em. Em lấy làm ngạc nhiên khi thấy tôi náo nức chờ chiều đến. Và từ lúc đó tôi ngóng chờ ánh chiều lấp mặt hè như chờ đợi một cái gì to tát. Mẹ nói rằng muốn xuống đồi chơi phải chờ cho nắng tắt kéo dài. Cỏ mây được anh em tôi săn sóc như tình của chúng tôi đối với nhau. Có lúc về nhà ngủ tôi thường nghĩ đến cuộc chơi chiều mai và nghe rạo rức cả lòng. Mẹ tôi lúc này khoẻ nhiều và buồn bán cũng khá hơn trước. Chiến tranh có phần êm dịu như không có gì xảy ra. Để chờ chiều buông, anh em tôi thường đi kiếm củi khô ven nhà về cho mẹ chụm. Mẹ hơi lạ vì thấy hai anh em tôi vui hơn lúc trước nhưng mẹ chẳng hỏi gì. Mẹ làm sao hiểu rõ những nỗi vui đơn giản của tuổi thơ. Lúc rồi rảnh ba mẹ con thường ngồi trên giường nói chuyện với nhau bên nồi khoai khô nóng hổi. Mẹ cười nhẹ và vuốt tóc hai anh em. Lúc này tôi mới chú ý nhiều đến mẹ, tóc mẹ đen ghê và óng mượt, mắt mẹ trong đen sao vẫn vương nét buồn. Tại sao cha mẹ anh em tôi đều có những cặp mắt giống nhau. Tôi hỏi, mẹ lảng sang chuyện khác và chuyện khác bao giờ cũng vui vẻ. Rồi chiều lại tiếp chiều, cỏ mây nối tiếp cỏ mây, hồn trẻ thơ nở hoa mộng mị. Chiều ru hồn em và tôi vào thế giới thần tiên chỉ riêng hai anh em tôi có. Mây chiều dờ dật trôi, cánh chim bay nhanh về tổ ấm, cỏ mây khẽ rung động theo gió chiều.

Bây giờ, tôi nghĩ đến sự vui của em đột nhiên bùng lên trong chuỗi đời buồn tẻ có vấn vương một sự gì khác.

..

Như một con kiến vàng cắn đứt lá cỏ mây, em tôi đã gục ngã sau cơn kịch ho. Đành đành... ầm ầm... tiếng súng, tiếng đạn bom rền rĩ ngay vùng mẹ con tôi ở. Mọi người vùng bỏ chạy toán loạn, không kịp đem theo một mảy may gia tài. Mẹ tôi hết hoảng vì hai đứa tôi còn nhỏ dại chạy làm sao nhanh cho thoát ra được làn súng đạn. Mẹ bỏ hai đứa chúng tôi vào hai cái mùng đập nắp lại rồi gánh chạy hối hả vào trong đêm tối sáng lập lòe ánh đạn bay, bom nổ như những ngọn ma trời. Mẹ vừa chạy vừa nhìn lại mảnh đất quê hương thứ hai, tuy không phải là nơi chôn nhau cắt rốn mà sao nghe xốn xang lòng khi nhìn mái tranh nhà là tả lung lay theo từng làn gió thổi, mấy ngọn cau đứng im lặng như buồn rầu đưa tiễn cuộc phân ly, mấy tiếng kéo kệt quá náo nùng của những ngọn tre già làm thồn thức lòng trái tim già mang nhiều đau khổ trong cuộc đời không ánh bình minh. Qua khỏi cổng làng mẹ chạy theo đám người trẻ có, già có, đủ mọi hạng người, mà không biết sẽ đi đến đâu. Tiếng người thở hồng hộc, tiếng la ới ới, tiếng đạn bom ầm ỉ tạo nên một âm thanh vừa thương xót vừa hỗn loạn. Mọi người nương theo đường xe lửa mà chạy, chạy mãi, chạy đề mà sống. Chân mẹ đau nhói, mẹ đoán có chảy máu vì cảm thấy ướt ướt nơi chân. Nhưng khi nhìn xuống hai

cái mùng đập mẹ thấy như nổi đau chẳng có. Tôi nằm nơi kín đáo, nhìn thấy toàn màu đen tối và ngột thở quá mức. Tôi lo ngại cho em tôi, sức yếu làm sao chịu nổi nơi thiếu không khí. Mẹ thương con nhưng trong lúc hấp tấp mẹ quên cả suy xét; mẹ đập nắp mùng cho được an toàn sao mẹ không nghĩ đến hậu quả của việc đó. Tôi mẹ, tôi những người dân quê Việt Nam, tôi những người mẹ Việt Nam. Tôi hét to: « Ngột thở quá, mẹ ơi ». Nhưng chỉ nghe trả lời lại bằng tiếng súng đạn. Mẹ chẳng nghe gì cả. Tôi mệt và ngất đi. Tỉnh dậy tôi nhận thấy mình đang nằm trên một chiếc chiếu trải trên nền xi măng lồi lõm. Quay sang bên cạnh, em tôi nằm mắt mở thao láo, hơi thở mệt nhọc. Tôi hỏi: « mệt không em? » Em thều thào nói chẳng ra lời. Một bàn tay mát lạnh đặt lên trán tôi. Tôi im lặng đón nhận và ngược mắt lên nhìn mẹ tôi. Mặt mẹ xanh quá, đau khổ quá! Hơi thở mẹ như hơi hấp hối của em. Mẹ cũng thều thào nhưng ra tiếng: « Con thấy thế nào? » Tôi hỏi lại: « Em như thế nào, bà mẹ? » — « Em thở mệt quá con ạ, còn con? », mẹ tôi nói run run, mắt tôi long lanh nước mắt. Tôi quay sang nhìn em, miệng em mở lớn, đôi mắt buồn da diết, lơ đãng, nhưng còn ánh lên nét đẹp buồn của ngày xưa. Tóc em nâu sẫm, ướt đẫm mồ hôi. Bỗng nhiên tôi thấy trong mắt em hiện lên rõ ràng cánh cỏ mây, con kiến vàng. Tôi vùng dậy ôm em nức nở:

« Em ơi! ».

Em tôi chết thì một giờ sau ba tôi được tha về. Định chiến. Em chết vì

thời đó bác sĩ, thuốc thang đâu có mà cứu chữa cho những bệnh cần được cứu gấp. Ba vào nhà, ánh mắt rực rỡ vui tươi, có lẽ trong đời chưa bao giờ vui như vậy, ba kêu mẹ, kêu tôi, kêu em. Tôi và mẹ chạy lên, ba hỏi: «Con Giăng đâu?». Tôi và mẹ cứng họng. Chợt ba tôi ôm mặt khóc to..Mẹ định dấu ba cho phút vui xum họp sau bao ngày xa cách được dài lâu. Nhưng mẹ ơi, mẹ dấu làm sao khi mắt con, mắt mẹ còn mọng đỏ, mùi hương còn thoang thoảng đâu đây. Ba lại giương mở chiếc chiếu rách đã bó chặt nhìn sát vào mặt em. Mẹ và tôi khóc to thêm. Ba im tiếng, những giọt nước mắt nóng hổi thương đau nhỏ lên khuôn mặt em. Lặng lẽ, ba cúi đầu bước ra cửa.

..

Bây giờ tuổi tôi đã lên mười bảy, có một lũ em sáu đứa, ba mẹ đã rõ nét nhăn nheo lên khuôn mặt già nua. Gia

đình cũng khá sung túc, ba làm việc nhàn hạ, mẹ có thể ngồi nhìn hoa lá, đọc sách và vuốt tóc mấy đứa em, hoặc sắp đặt bữa ăn. Tại sao trời lại xui anh buổi chiều nay, em ơi, buổi chiều mây trôi nhẹ nhẹ, lơ đãng dọc theo bờ cát trắng, đi đề mà ngắm trời, nhìn mây. Sững sờ trước mặt anh những sợi cỏ mây giăng giăng lên đám thảm xanh lún phún cỏ non, vài con kiến vàng vui đùa chạy nhảy. Mắt anh như thấy trước mặt đời mắt buồn da diết của em tám chín năm về trước, hai ngón tay cái và út kẹp nhẹ kiến vàng của em, miệng cười xinh tươi của em hả rộng, như nghe thấy tiếng nói: «Chú à, anh à, những con kiến vàng bò qua cầu ngọ quá» của em, tiếng thở hồng hộc của em và anh cảm thấy như có một sợi cỏ mây màu xám xịt bay mạnh nhập vào mắt anh làm xốn xang và một giọt gì mặn mặn len vào mắt anh.

Song tồ Hát

Người tài xế Suzuki

TIẾP TRANG 25

Từ đó, chị hết sức ý tứ dĩ nhiên tôi đoán theo sắc mặt mẹ lúc trở về và cũng do chị kể lại — không lách, không đi mau. không...tóm lại chị hoàn toàn là một tài xế lý tưởng của mẹ tôi. Vì chị Cúc chở mẹ tôi một lần, mẹ tôi kể rằng bà phải xuống, chị ấy dắt xe đi bộ băng qua đường Còn chú Lân và cậu Trần thì chỉ đường được, tầm tàm chứ không đáng cấp bằng. Bất đắc dĩ lắm mẹ tôi mới nhờ mấy người này làm tài xế. Di Lan đã làm mẹ tôi thêm lần nữa hôm mẹ ở Qui Nhơn nhưng không nặng như kèo chị Thu. Mẹ chỉ sờ tay sờ sờ (lần này sờ sờ thiệt chứ không phải sờ sờ giả).

Tôi ao ước năm tháng mau qua, tôi chóng lớn để tôi ra tài xế chở mẹ tôi đi. Tôi mà chở ấy à? phải biết! Tôi sẽ hoàn toàn vờ ý mẹ tôi, hơn chị Thu nhiều. Nhưng đó là khi tôi chở mẹ tôi, chứ còn khi tôi đi một mình thì tôi nhất định vượt tốc độ đối đa, chừng nào tóc tôi giật về đằng sau (lúc đó tôi sẽ để tóc dài) và khói xe bay mù mịt tôi mới hả.

Tôi sẽ dỗ dành con Hà, chở nó một lần cho nó phải van lạy tôi mới ngừng xe.

Tôi sẽ...ôi chào! ai nói thời gian vun vút như thời đưa? tôi đợi tháng ngày qua dài ngoằng cả cổ mà ngày tôi được đi xe vẫn còn xa tít thế này, này!

Minh-Quân



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui*

★ Hoàng-đăng.Cập

BUM ! BUM !

Một buổi tối, tôi đang ngồi đọc sách thì Trí, một đứa em trai của tôi 16 tuổi ở đâu chạy xông xộc vào :

— Anh ! Anh có đi bum không ?

Tôi tưởng Trí hỏi tôi có đi Thủ Đức không bởi vì tiếng «Bum» liền với tiếng «Bùm» một vần mà «Bum bùm» là tiếng súng nổ đi dùng chứ còn gì nữa ! Tôi cười nói đùa :

— Chưa ! Anh được hoan vì anh đi !

Nghe tôi trả lời Trí cười ha hả :

— Ôi chao ! «Anh quē một cục» ! Em có hỏi anh vậy đâu ! Đi bum là đi nhảy đầm đó mà

Nói xong, Trí ngăm tôi :

— Anh «già» rồi thì nên nhảy «xi lâu» chứ đừng nhảy «bì bốp, cha cha cha» một lăm !

Sáng hôm sau, trong lúc đang hong học giảng bài cho các em gái ở một lớp đệ tứ nữ sinh trường nọ, tôi để ý thấy một em gái đang im lặng cúi đầu xuống bàn, tôi

bèn ngừng giảng đi ngay xuống thì thấy em đó đang chăm chú đọc một cuốn sách. Tôi «tức ói máu» muốn bặt tai em ngay nhưng cố dằn lại (không tức sao được khi mình đang cố đem cả buổi phời ra dâng cho học trò thì học trò đáp lại bằng cách đó). Tôi bèn giựt ngay cuốn sách xem là sách gì. Đó là cuốn sách chữ tây tên «Dansons» loại Marabout Flash (các bạn nào học chương trình Pháp chắc biết loại MF này) Tuy tức nhưng nghĩ kỹ thì «mừng» vì giữa lúc tiếng Tây xuống giá, các thầy dạy tiếng Pháp đang bị đe dọa thất nghiệp, giữa lúc nếu nói theo cụ Tú-Xương thời nho học suy tàn — «cái học nhà tây đã hỏng rồi» thấy một em gái chỉ mới học đệ tứ chương trình Việt đọc được sách tiếng Pháp thì mừng lắm chứ bởi vì mình đã «già đầu» rồi mà đọc còn chưa chắc hiểu nổi. Nhưng ác hại thay, các bạn học sinh ngữ Mỹ biết cuốn đó là gì không ? Cuốn đó dạy cách nhảy đầm đấy ! Mà đã nhảy đầm thì phải «đi đêm về khuya» chứ có ai nhảy đầm ban ngày bao giờ ! Nguy là nguy chỗ đó ! Theo tôi, các

bạn nên phân biệt rõ ràng *vũ và nhảy đầm*. Vũ là một nghệ thuật, hơn nữa là một nghệ thuật cao siêu thì những bậc thiên tài có tâm hồn mới theo nổi. Chắc có nhiều bạn sẽ cãi lại, nhảy đầm cũng là «nghệ thuật» nữa, người ta chả nói nhảy hay, nhảy dở là gì! Tôi có nói nhảy đầm không phải là nghệ thuật đâu!

Vũ và nhạc thường đi đôi với nhau như hình với bóng. Tác dụng chính của vũ nhạc là *nhịp điệu* làm rung động lòng người. Loài người đã dùng vũ để giải trí, dùng vũ trong các lễ nghi tôn giáo. Vũ có thể biểu diễn sự vui mừng, sự buồn bã, sự âu yếm, sự giận hờn, hay vếu nói cách khác vũ có thể biểu diễn hi, nộ, ái, ố và tất cả các tình cảm của con người. Như các ngành nghệ thuật khác, vũ có ngôn ngữ riêng và định luật riêng của nó. Mỗi dân tộc đều có và đều hành diễn về bộ môn vũ dân tộc truyền thống của mình Dân tộc Việt Nam có riêng loại vũ của dân tộc Việt Nam (chẳng hạn như điệu vũ Hái Hoa ở vùng Sơn Tây Bắc Việt mà dân chúng vùng đó thường múa bát trong những dịp lễ thần, nhạc sĩ Phạm Duy đã in bài nhạc Hái Hoa vào trong tập *Dân Ca*, tập tuyển dân ca Việt Nam và Quốc Tế vào năm 1966).

Hơn nữa, bạn nên nhớ đặc tính của vũ là *nhịp điệu*.., mà nhịp điệu thì lại hiện diện trong tất cả các nghệ thuật khác, nhịp điệu hiện diện ngay trong cơ thể chúng ta như nhịp đập con tim (bạn hiểu theo nghĩa đen chứ đừng hiểu theo nghĩa bóng, nghĩa lãng mạn hư người), nhịp thở, nhịp bước đi... nhịp điệu cũng hiện diện cả chung quanh ta như nhịp sóng nước, nhịp đập của giọt mưa, nhịp mùa luân chuyển (xuân, hạ, thu, đông) nhịp sống hàng ngày....

Như thế vũ gắn liền với cuộc sống, hay nói khác ra, cuộc sống mà thiếu vũ thì con người sẽ ra sao? Vũ (và nhạc nữa) không thể thiếu được trong đời sống con người, vũ tô điểm con người, vũ làm con người yêu đời thêm và gần nhau thêm...

Còn nhảy đầm? Nhảy đầm không thích hợp với đời sống đông phương ưa tĩnh, chỉ thích hợp với đời sống tây phương ưa động. Đông Tây có thể gặp nhau về phương diện nào khác chứ không thể nào gặp nhau về phương diện nhảy đầm. Đối với xã hội tây phương một cặp trai gái nhảy đầm có thể là họ đang biểu diễn nghệ thuật đấy, nhưng đối với xã hội đông phương, xã hội Việt Nam theo tôi, nhảy đầm là biểu diễn nghệ thuật thì hiếm lắm, nhưng nhảy đầm để thỏa mãn cuộc sống phóng túng thì có lẽ đúng nhiều hơn, mà nếu đúng như vậy thì phần thiết thời nhất định phải về phần người con gái, người con gái Việt Nam trong xã hội cổ truyền, trong lễ nghi gia giáo.

Chính tôi đã thấy nhiều em vừa thi đỗ tú tài xong là tự tưởng mình bằng cách đóng hàng ngàn bạc cho một «giáo sư dạy nhảy đầm» ngay. Đó cũng là một hiện tượng giáo dục bị băng hoại.

Nhảy đầm đâu phải là nhu cầu của tuổi học trò. Hơn nữa, dù nhảy đầm là của người tây phương, người tây phương vẫn thận trọng trong việc dạy học trò học nhảy đầm (chẳng hạn như trong bộ *Encyclopédie des jeunes* của nhà xuất bản Marabout, chẳng có một trang nào dạy nhảy đầm Tuýt toét cả, mà chỉ có dạy sơ lược lịch sử bộ môn vũ mà thôi, mặc dầu đó là bộ Tự điển bách khoa cho lớp trẻ 14, 15 tuổi) Như thế tuổi học trò không nên dính dáng vào nhảy đầm.

Biết nhảy đầm chắc gì là văn minh ? Còn không biết nhảy đầm phải chăng là cồ hủ ?

Nhất là đối với các em gái «văn minh», nhảy đầm là phải «về khuya» mà về khuya, thì cả gia đình, cha mẹ, anh em lo sợ ngủ không được chờ «Công Chúa» về mới dám ngủ,

Tôi có em gái, nên tôi rất thông cảm với các bậc phụ huynh có con gái trong nhà giữa một xã hội đảo điên như thế này !

Các em gái ơi ! Dù cho các bậc phụ huynh có quá khắt khe trong việc cho các em đi ra khỏi nhà chơi với bạn bè, các em đừng nên hờn giận mà nên coi đó là một vinh dự vì được cha mẹ, anh em thương nhất nhà muốn các em trở nên *người con gái Việt Nam thuần túy*.

CHIẾC DẢI YẾM HÀO HÙNG

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, vai trò của phụ nữ Việt Nam rất quan trọng. Từng lớp, từng lớp nữ nhi đã hy sinh xương máu cho nền độc lập tự do của Tổ Quốc không kém gì nam giới trong suốt năm ngàn năm lịch sử. Gương anh hùng của các liệt nữ Việt Nam nhiều lắm, nhiều như nước của Cửu-Long-Giang vậy. Một trong những gương đó là gương của liệt nữ *Đỗ-thị-Tâm*, tục gọi cô Tâm. Liệt nữ quê ở Dư-Hàng (gần Hải Phòng), con gái của nhà cách mạng *Đỗ-Chân*. Thiết bị Pháp giết năm 1913. Thù nhà, nợ nước, liệt nữ đã gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái-Học để đánh đuổi thực dân xâm lược Pháp. Như khi các bạn biết sau khi cuộc khởi nghĩa Yên-bái thất bại, liệt nữ Tâm và các đồng chí bị bọn thực dân Pháp và tay sai vây ở Hàng Bột (Hà nội) liệt nữ và các đồng chí bị bắt sau khi đã dùng súng chống

cự lại bọn cướp nước và bán nước. «*Việt-Nam danh nhân tự điển*» của Nguyễn Huyền Anh ghi giai đoạn cuối cùng đời cô Tâm như sau : Bị bắt, bị tra tấn tàn nhẫn, cô phải nuốt dải yếm cho lắt hơi mà tự tử. *Năm ấy, cô Tâm mới 18 tuổi*. Người con gái mới 18 tuổi mà dám hành động kinh người, xứng đáng được ghi vào sổ vàng anh hùng dân tộc. Chúng ta cảm thấy rợn người khi tưởng tượng Cô Tâm đang ngoắc ngoải nuốt từ từ chiếc dải yếm để tự vận. Đau đớn lắm ! Chính nhờ sự hy sinh đó (trong hàng triệu hy sinh khác), ngày hôm nay dân tộc Việt Nam chúng ta mới có chỗ đứng dưới ánh mặt trời nhân loại.

MẸ VIỆT NAM ƠI !

Bạn gieo một hạt giống xuống đất. Hạt giống nảy mầm, rồi mọc lên. Chắc hẳn bạn cũng mầm non đó lắm ; nếu lỡ ai đập phải mầm non đó hay cắt đứt mầm non đó, nhất định bạn sẽ giận run người lên. Cây cỏ còn thế, huống chi con người !

Trong nhật báo Tự-Do số 3064 ngày thứ ba 5-9-67 có một tin đọc nghe tê tái cả lòng, đại khái như sau :

— «Nhà báo Anh John Pilger qua quan sát Việt Nam về nước viết một thiên phóng sự đăng trên báo Sunday Mirror xuất bản 5 triệu số cho biết *chiến tranh Việt Nam kéo dài từ 7 năm nay giết hơn 1 phần tư triệu trẻ con (lúc là 250.000)*, con số nhiều ngang con số các người bị chết về bom nguyên tử ném xuống Hiroshima năm xưa »

Biết nói gì đây ! Biết nói gì đây ! Khi tôi viết đến những dòng chữ này trời đã khuya lắm, (12 giờ đêm rồi còn gì) giọng nữ ca sĩ Thanh Thúy không biết từ ra-đi-ô hay «ma nhê

tô-phôn» ở một nhà hàng xóm vọng vào tai tôi nghe trầm buồn làm sao!

«À ơi, xin tiếng ru không còn nữa nề. Hò ơi! Xin tiếng ca lưng chiều đồng quê. Xin cho bông lúa vàng nặng vai. Đêm quê hương ấm lòng ngủ say. À ơi! Xin bé thơ no đầy sữa mẹ. Hò ơi! Xin gió khuya đi về rừng tre, xin mau qua tháng ngày đao binh. Cho dân Việt sống trong thanh bình.»

Thanh Thúy đang hát bản «Một lời nguyện» của Lê-Minh-Băng. Tiếng ca Thanh Thúy vừa dứt, thì tiếng súng xa xa từ đâu vọng về!

ĐỐI-THOẠI

— Bạn về sau muốn học gì?

— Bác sĩ!

— Để làm chi?

— Để kiếm tiền, nghề bác sĩ dễ

kiếm tiền lắm, ký một cái toa thuốc là được hai ba trăm liền.

— Còn bạn?

— Được sĩ!

— Để bán thuốc, dễ làm giàu.

— Còn bạn?

— Kỹ sư! Làm việc nhàn mà được nhiều tiền, ngồi phòng giấy thành thạo

— Về phương diện tình cảm cá nhân, tôi cầu chúc các bạn thành công liền và sớm được hân hạnh làm bạn với các bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư. Nhưng về phương diện khác, tôi cầu chúc các bạn thất bại trước khi thành công để các bạn mở mắt, chứ với tư tưởng đó mà thành công ngay thì tội cho đồng bào ruột thịt sau này lắm? Bởi vì các bạn sẽ trở thành một loại người được ưu đãi bóc lột đồng bào!

— ! ! ! !

• Đón xem kỹ tới, một tài liệu đặc biệt: **MUỐN TRỞ THÀNH MỘT NHÀ BÁC HỌC HỎA TIỄN THÌ PHẢI LÀM SAO?** Người giải đáp câu hỏi này chính là nhà bác học số 1 của Mỹ Wernher Von Braun.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

EM PHAN VĂN TRINH (Huế) TẠI SAO NƯỚC BIÊN MẶN MÀ NƯỚC SÔNG LẠI NGỌT? Đó là vì nước sông chảy từ nguồn ra biển. Khi nào nước chảy từ biển vào sông thì nước sông mới mặn được. Nhưng em nên nhớ nước sông tuy «ngọt» nhưng vẫn mặn đấy, nhưng có điều là lượng muối chứa trong nước sông quá ít không đáng kể. Cả trong nước uống chúng ta dùng hằng ngày vẫn có chứa muối nữa (lẽ dĩ nhiên rất ít) em đừng nghĩ khi nước sôi trong son nước sẽ để lại cặn trắng trắng sau khi đã bốc hơi. Chỉ có nước mưa là nguyên chất.

EM TRƯỜNG GIANG (Saigon) Anh không quên em đâu, sở dĩ anh chưa kịp trả lời là vì còn nhiều em khác nữa, mong em thông cảm và đừng hờn dỗi nữa nghe. Mã lực là công suất của một máy tức là công của máy ấy sản xuất ra trong một đơn vị thời gian. Nói nôm na, 1 mã lực tương đương với công suất của 1 con ngựa khỏe. Một mã lực bằng 75 Kilôgammet giây hay 736 watt. Người Pháp gọi mã lực là CV (chữ tắt của Cheval Vapeur). Người Anh-Mỹ gọi là HP (Horse Power). Người ta nói xe này 4 mã lực tức là công suất xe này tương đương 4 con ngựa khỏe.



EM NGUYỄN MINH HOÀNG (50 Nguyễn Hoàng Nha Trang) Thiên văn học là môn học khảo sát các vì tinh tú trên bầu trời, hiện học ở lớp đệ nhất. Còn về thắc mắc các ngành trên đại học, em nên tìm mua cuốn Đại học của Thanh-Sinh-Công xuất bản đọc là rõ ngay, viết ở đây dài quá không đủ (nếu ở ngoài ấy không có, em nhờ ai ở Saigon mua hộ, mỗi năm vào dịp hè, Thanh-Sinh-Công đều tái bản lại cuốn trên). Cảm ơn lời khen tặng của em về 2 bài đó. Mến.

NGUYỄN THỊ THU NHI (Trương minh Giảng Saigon). Tại cú Tê-lê-phôn của em lại tòa soạn mà anh phải đặc biệt trả lời em kỳ này đây. Bận quá, chưa thể trả lời thư riêng em được, con tem của em anh vẫn giữ kỹ, mong em thông cảm Trước tiên, anh xin đính chính: anh không phải kỹ sư đâu (Vi-Vi về đùa đấy, chính anh cũng chả hay nữa khi đọc báo mới biết), anh chỉ là «thầy giáo» quen, bằng cấp hết sức bé kè như không có. Các sách nói về thuyết nguyên tử, thuyết tương đối của A.Einstein, em có thể tìm đọc tạp chí «Phổ biến khoa học» ngoài ra các tạp chí Bách-Khoa, Phổ-Thông cũng có nói đến các thuyết này. Còn các sách khoa học Pháp phổ-thông em có thể tìm đọc: trong các loại Marabou Université hay La nouvelle Encyclopédie của nhà xuất bản Hachette, hay loại Nouveaux Horizons v.v... Em tìm mua ở các nhà sách Liên Châu, Nguyễn-Trung, Saigon, Xuân-Thu. Riêng loại Nouveaux Horizons rõ nhất (25đ một cuốn) có rất nhiều ở nhà sách Xuân-Thu v.v... Còn em muốn làm khoa học gia, anh không đủ sức giải đáp, em đón xem kỳ sau câu trả lời của nhà bác học số 1 của Mỹ về hỏa tiễn Von Braun mà anh vừa sưu tầm được. Mến.

NGUYỄN VĂN HÙNG (Saigon) ÔNG WALT DISNEY nhà sản xuất phim hoạt họa là người Mỹ sinh năm 1901 tại Chicago. Ông mới chết hồi năm ngoái Chúng ta đều biết danh ông qua con chuột Mickey và Nàng Bạch-Tuyết với bảy chú lùn mà ông đã sáng tạo ra hồi năm 1937

BẦY CU

tiếp trang 17

Hai hôm nay rồi Bầy Sấm bắn khoăn vô cùng vì nhiều nỗi: Con chim mái vì hoảng sợ nên bay đi đâu mất không thấy về chỗ cây xanh cũ; con chim mái không gáy và không đá nhau nên không thể đánh bầy bằng chim mái được. Bầy Sấm đã dùng đến lưới rập có cộng kéo dù đặt sẵn trên ngọn cây với chiếc lồng có con chim trống bên cạnh. Kết quả của lối bầy này thật là mong manh. Và mỗi lần bắn khoăn lớn nhất của Bầy Sấm đã hai ngày nay rồi, lúa và đậu xanh trong lồng con chim cu lông trắng vẫn còn nguyên vẹn. Nó bỏ ăn, hết đập cánh tìm lối thoát lại buồn bã nhìn vọng về chân trời xa. Lông cánh nó rụng nhiều khiến Bầy Sấm phải đem nó ra khỏi lồng, thôi nhẹ để xem thì thấy đôi cánh nó đã bầm xanh nhiều chỗ.

Nhưng rồi như định mệnh xui khiến....

Chiều nay con chim mái chừng như đã dịu bớt cơn kinh hoảng đã tìm về chỗ cũ, nó nhìn thấy bạn nó kiệt sức, héo mòn, nên vội bay đến gần như để hỏi han, an ủi chứ có ngờ đâu Bầy Sấm đã giật mạnh mỗi dây cho chiếc lưới rập úp chụp xuống, một cộng kéo dù bật lên đã không may đánh trúng vào cổ nó khiến nó giãy lên đành đạch rồi lịm dần trong chiếc lưới ác nghiệt. Bên cạnh nó trong chiếc lồng phủ phàng con chim trống cũng vừa gắng gượng nhìn bạn lần cuối rồi rũ cánh nằm bất động.

Bầy Sấm lặng người giây lát rồi buồn rầu cất bước đi.

Thế Hà

CHIM MÙA NGÀN XƯA

Đôi hoang nghe như vùng trời đồ nằng.
 Đàn nai trở về quán lá mù sương.
 Loài hoa miên man những ngón tay buồn
 Mắt ngọc triển xanh thêm dài vũ trụ.
 Phiến đá tro vơ lưng chừng giấc ngủ.
 Ước muốn suy tư lên vỏ cây sần.
 Chim rừng vỗ cánh bốn mùa lao xao
 Dòng suối ưu phiền chảy qua lối cát.
 Gió nghì trên cao xuôi nguồn nước mát
 Mưa lá thiết tha, gà gáy muộn phiền.
 Chập chùng ngàn thông reo tuổi bình yên
 Cỏ non dẫu hạ xa vời biển nhớ.
 Ngút lời ca dao mỗi mồn phố chợ.
 Trái mộng rừng thiêng nuôi tiếc mông
 mênh.
 Thôn xưa bản nghèo mây khói lênhên
 Chim sâu vỗ cánh về mùa nhân ái.

TRƯỜNG-THY-DZA-VŨ
 (Văn nghệ Mây Trời Việt)

•

THU CA

Em đứng bên mùa thu
 nơi lá vàng say ngủ
 gót nai tìm suối mơ
 trên con đường dốc nhỏ
 trải sỏi vàng tuổi thơ

mà nghe đầy nhung nhớ
 những nụ hồng ngày xưa
 me hay cài trước cửa
 bên màn thưa màu xanh
 đề chim vẽ ca hát
 khi trời chiều bay nhanh
 dáng hoàng hôn ngượng ngập
 em chậm về với me
 vì mãi tìm bướm bướm
 tặng bạn hiền yêu thương
 chung thiên đường thuở đó
 chừ ngọc ngà đi xa
 mùa thu xưa đem trả
 cho thời gian màu xanh
 đề lần vào khung ảnh
 đem tặng lâu đài cao
 giữ gìn làm kỷ niệm
 khi gió về lao xao
 heo may chia yêu mến
 lá trên cành xa cây
 khóc thương thành giọt lệ
 ôi ! mùa thu nhiều mây
 hãy che cho lá ngủ.

PHƯƠNG UYÊN

•

HỘI SAO

Sao Thần Nông chuyển mình soi bóng
 nước

Bến Ngân Hà mờ mịt thoát sương
khuya
Bóng sao đêm nhấp nháy chảy ngàn tia.
Thần Vệ Nữ kể mọi thơm nũng nịu
Cao hơn thế trên sao ngàn tuyết diệu
Kim Tinh thần cuốn vội bức rèm mây
Chiếu mắt ngà xoi thùng cả trời tấy.
Mây ngũ sắc trong lành ôm vũ trụ
Tiền Hùng Tinh sáng soi màu vẫn tụ
Bắc Đẩu chàng ngơ ngàn nhà hương
trong.

Thủy Tinh thần nhỏ giọt lệ chờ mong
Trông vời vợi như bóng Hằng cung
Quảng.
Sao Băng nhanh như chàng trai phiêu
lãng
Sống lang thang rồi tắt lụi giữa đêm.
Vạn sao hiền buồn run rẩy nước lên.
Bầu đêm rủ vài làn mây trắng nhẹ.

KIM-HÀI
(Huế)

MẤY ĐỘ VÀO THU

Mấy độ vào thu nắng lụa vàng
Mây trời sắc trắng dất đi ngang
Nón nghiêng cặp sách em vào học
Từng bước đôi chân thật ngỡ ngàng.
Áo trắng băng trinh xuôi chiều gió
Hôn thơ, mắt biếc, nụ cười xinh
Cho theo đi vãng màu hoa đỏ
Em bước vào thu mộng đãng trình.
Rồi gió ngập ngừng gọi nắng lên
Cho vàng thu độ ghé bên hiên
Cho em hong áo bên khung cửa
Sách mới màu thơm gọi bạn hiền.
Từ ấy ngõ trường thôi vắng lạnh
Em đem nhạc mộng rắc niềm vui.
Áo trắng xôn xao chiều gió lộng

Tò ăm chừ đây hết ngậm ngùi.
Mấy độ vào thu nắng lụa vàng.
Học trò thương nhớ sắc trời hoang
Nên mang sách vở đi vào mộng.
Tò thăm trường xưa — đẹp tuổi vàng.

DIỆU-THI
(Qui-Nhơn)

LỜI CHIM

Tôi thân chim nhỏ ven rừng.
Ngàn cây heo hút giữa lưng đèo cành.
Vật vờ gió thoảng qua nhanh.
Đong đưa mấy nhánh cuối gành chân
mây
Giang sơn rơm rác phủ dày.
Đôi tay xếp lại triển vai cỏ vàng.
Buổi chiều trong nắng chói chang.
Bay theo con nước ngỡ ngàng hôm mai.
Tôi nghe nước mắt chảy dài.
Xóm làng lịm ngủ miệt mài tháng năm.
Ngàn xa lời sủng vọng âm.
Hoang vu rừng khế tần ngần tiếc thương
Mấy con nước lũ bỏ nguồn.
Buồn dâng lên mãi, mờ thôn bản này.

(TRẦN-TRIỀU-KHA)
(Hoa. Học. Trò — Huế)

ĐÊM TRĂNG TRÊN SÔNG

Xạc xào đây trúc ngàn lau.
Chị Hằng chếch bóng bên cầu soi đưa.
Trăng sao mở hội đầu mùa.
Trăng ngà sông nước đầy đưa xuôi giòng
Bồng bênh thuyền nhỏ trên sông.
Mái chèo khean nhặt khơi lòng thi nhân

TRẦN-LÊ ANH-DŨNG
(Sao Đêm)

Viết cho

TUỔI TRẮNG TRÒN



14

cô đơn

CÓ bao giờ bạn cảm thấy cô đơn không? Hẳn là có, và biết đâu tình trạng ấy xảy ra đang trong lúc bạn đọc những dòng này đây, bạn nhỉ?

Cô đơn! Hai âm thanh rời rạc, biểu lộ hoàn toàn một tình trạng trống vắng, có thể là trống vắng về thể chất, và cũng có thể là trống vắng của tâm hồn. Bạn là người thích đời sống tập thể, thường tham dự những buổi họp bạn, những sinh hoạt cộng đồng, nhưng một lúc nào đó, vì hoàn cảnh bó buộc bạn phải chịu «cảnh vô võ một mình», thiếu hẳn những gương mặt thân yêu, những khung cảnh và âm thanh quen thuộc, bạn cảm thấy nhớ nhung, buồn buồn. Bạn đang cô đơn đấy, một loại cô đơn mà ta cứ tạm gọi là cô đơn về thể chất. Nhưng có một loại cô đơn khác nữa, cô đơn trong khi mình đang ở trong khung cảnh quen thuộc, giữa những bạn bè, anh em, người thân thuộc. Bạn cô đơn vì tâm hồn bạn và tâm hồn những người xung quanh bạn không có một sự gặp gỡ, một sự hòa hợp; nói thẳng ra là những người xung quanh như là không ai chịu hiểu bạn cả, không ai chịu thông cảm cho bạn, đó chính là lúc bạn thấy tâm hồn bạn cô đơn, không biết bám víu vào đâu cả.

Ai cũng phải nhận rằng những giờ phút chịu cô đơn thực là cay cực và đau khổ, tuy chẳng ai làm gì mình, chẳng ai .. cào cào gì nhưng mình vẫn thấy trong người nó làm sao ấy. Tuy vậy, với loại cô đơn về thể chất, ta có thể xua đuổi nó một cách dễ dàng, hay nói cho đúng hơn: tạm quên nó đi được để chờ đến khi không còn cô đơn thực sự. Chẳng hạn vì một lý do nào đó, bạn phải ngừng lại những buổi họp bạn, những giao tiếp với bạn bè trong một thời gian. Lúc ấy thì quả thật là buồn và nhớ ghê lắm, mình như lọt thỏm vào một bầu không khí hoang vắng đến... lạnh người — Nhưng nếu khôn một tí, bạn có thể tìm về hình ảnh của những ngày cũ, xem đó như một vật để bầu vùi vào hầu tạm quên cái cô đơn hiện tại. Bạn có thể mở tập Album ra xem lại những

tấm hình đã chụp, nhìn lại khuôn mặt mấy đứa bạn chụp chung với mình, đứa nào cũng cười toe, miệng lớn như chiếc hoa hồng đã nở đến mức tối đa. Vui lắm chứ ! Hoặc là xem lại nhật ký, ghi những câu chuyện vui. Hoặc chẳng cần Album hay nhật ký cũng được, cứ việc chịu khó hồi tưởng lại những gì đã xảy ra trong khoảng thời gian trước, hẳn là có nhiều chuyện tếu ghê lắm. Chỉ nghĩ lại đã thấy tức cười, đôi khi tức cười đến độ nằm lăn ra giường mà khanh khách một mình. Lúc đó thì cô đơn thật đã mất ngôi ở con người bạn, Dĩ nhiên sau những lúc bị tạm quên, cô đơn lại quay về, nhưng không hề gì, nó sẽ không làm hại bạn lắm.

Nhưng sự cô đơn tâm hồn ! Ác thay, nó là một ngọn sóng ngầm phá hoại tâm hồn ta không ít. Sự cô đơn này đến với chúng ta trong những trường hợp bị mất một nguồn yêu thương. Một trận la mắng của ba mẹ, một lần gây gổ với anh chị em, một hiểu lầm hay « phản bội » của bạn bè đều là những dịp rất tốt để đưa chúng ta vào cô đơn. Tâm hồn ta lúc đó sẽ đâm ra trống trải và cảm thấy tủi ghê lắm. Ta thấy ba mẹ không còn thương mình nữa, anh chị em không còn yêu thương mình nữa, bạn bè như quay mặt đi. Buồn tủi đã là một ác hại, nó biến ta thành một con người khác, không còn dễ dàng trong việc giao tiếp, không còn nghĩ đến vị tha, bác ái nữa. Tình trạng này dễ đưa ta đến ích kỷ và tàn ác. Nhưng ác hại hơn : chúng ta phải nhớ rằng một tâm hồn cô đơn là một tâm hồn dễ nổi loạn nhất. Và nếu tâm hồn đã nổi loạn thì hậu quả của nó thật là khó mà đo lường : bao nhiêu nền tảng đạo đức, luân lý được xây dựng trong chúng ta có thể trong phút chốc hoàn toàn sụp đổ; chúng ta rất dễ dàng đi theo những khuynh hướng xấu, những khuynh hướng mà trong lúc tỉnh trí ta đã ghê tởm, nhưng giờ đây thì không cần gì nữa, ta chỉ còn biết cố vơ vào, không phân biệt tốt xấu, vơ vào thật nhiều để lấp cho đầy khoảng trống tâm hồn. Nguy hiểm hơn, nếu trong lúc này ta lại có ý tưởng « trả thù đời ». Có thể chúng ta nghĩ : « Ừ, bấy lâu nay mình sống nép mình trong khuôn khổ, kính yêu cha mẹ, nhường nhịn anh chị em, thương yêu bè bạn... nào có thấy lợi lộc gì đâu ! Tất cả đều quay mặt đi rồi, tất cả đều không đáp lại tình thương của mình. Đã thế, mình phải hành động cho họ biết tay ». Và « hành động » của chúng ta tức là quay lưng lại, đi ngược con đường bạn đi từ trước, xem cha mẹ, anh em, bè bạn như kẻ thù và kết bạn với những gì mà trước kia ta vẫn từng lên án. Chúng ta nghĩ rằng với một sự liên kết mới như thế, ba mẹ, anh chị em, bè bạn sẽ lấy làm tức giận, chúng ta sẽ hả lòng và... để rồi kết cuộc, chỉ vì một vài hành động điên rồ trong lúc cô đơn, chúng ta hoàn toàn bị hủy hoại về mặt tinh thần.

Cô đơn tâm hồn ! Chúng ta cần phải huấn luyện con người để đối phó lại với nó. Trong những lúc buồn tủi vì cảm thấy như bị mọi người xa lánh, chúng ta hãy cố gắng đưa con người chúng ta trở lại vòng đai thân ái của gia đình, của tình bằng hữu. Hãy nhớ đến những gì ba má, anh em, bè bạn đã làm cho mình, những việc làm biểu lộ tình thương yêu. Có thể nhớ lại như

thể, chúng ta càng tủi, đến cái độ khóc nức lên. Nhưng không sao cả, dần dần chúng ta sẽ thấy ta không bị ghét đến độ ta tưởng đâu. Ta vẫn được mọi người thương mến, và rất nhiều người hiểu ta, thông cảm ta. Kèm theo những ý nghĩ ấy, chúng ta có thể hăng say làm việc, đó là phương pháp hay nhất để tránh cô đơn. Hãy làm những việc mình thích, học những môn mình ưa và chơi những trò giải trí mình mến chuộng. Và cuối cùng, với những bạn có tín ngưỡng, chúng ta hãy cầu nguyện đi. Trong tình thương của đấng bạn hằng tôn thờ, bạn sẽ gặp được bao nhiêu là an ủi. Người đời không hiểu bạn (có thể bạn chỉ tưởng như thế thôi) nhưng đấng bạn tôn thờ thì luôn luôn hiểu bạn và hướng dẫn cuộc đời bạn. Bạn hãy tin tưởng rằng Người sẽ dẫn dắt bạn ra khỏi hoàn cảnh cô đơn đau khổ hiện tại, tin tưởng để được an ủi vô biên. Người hữu thần hơn người vô thần ở chỗ đó.

Với một tâm hồn và thể xác đang độ phát triển, chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều xáo trộn và đã bao lần chúng ta cảm thấy cô đơn. Cố phấn đấu đi bạn nhé, phấn đấu để rồi sau khi đã thoát hiểm, bạn sẽ vui mừng nhận thấy cuộc sống của mình là cuộc sống có giá trị và đáng sống.



ĐỨNG LẠI

Một viên hạ sĩ đang đứng gác ở lô cốt, bỗng thấy một bóng đen rón rén tiến lại gần, bèn thủ súng, quát :

— Ai ? đứng lại !

Bóng đen dừng lại và lên tiếng :

— Em đây Hạ sĩ ! bình nhì Lác đây ! Em có đem theo một xị để thưởng hạng nè Hạ sĩ.

— Bình nhì Lác đi đi ! xị để đứng lại !

Kỳ-Vân

GIÚP NGƯỜI

— Thầy : Trò An, nếu trò gặp một người nghèo cơm không có ăn, áo không có mặc, thì trò giúp người đó như thế nào ?

— An : (con nhà giàu) thưa thầy, con sẽ kêu người ấy về nhà để con cho...

— Thầy : (cực lực lời) tốt, trò còn nhỏ mà biết thương người — nói tiếp đi.

— An : (sung sướng) cho người ấy vay tiền và yêu cầu má em chỉ lẫn lẩn 15 phân thôi !

— Thầy ?...

Võ-quang-Bá



TRINH-CHÍ phụ-trách
VI-VI trình bày

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay
các Bé sẽ gặp :

- VÔ THỊ THU THÚY
- ANH VI
- BÍCH HẠNH
- THỤY GIAO
- AN KHANH
- TƯƠNG LAI
- NỮ HOÀNG DIỆU.
- VIOLETTE
- KIỀU NHI
- THẾ HÀ V.V...

Bé miễn,

Hôm qua bách bộ trên đường Phan thanh Giản, gần góc đường Đinh liên Hoàng, anh gặp hai cậu bé đang dắt tay nhau vừa đi vừa chuyện trò một cách vui vẻ. Bỗng một thiếu nữ cỡi xe vélo đi ngược chiều với hai cậu bé. Một cậu giữ nón ra lễ phép chào :

— Thưa cô ạ.

Cậu kia làm thính, gương dôi mắt ếch ra nhìn. Thiếu nữ mỉm cười với hai cậu bé rồi cho xe tiếp tục chạy. Anh đi sau hai cậu bé, vô tình nghe một cậu bảo :

— Sao mày thấy cô giáo mà không chào hử Hùng ?

Cậu kia đáp :

— Cô giáo dạy mình hồi lớp nhì. Bây giờ mình học đệ thất rồi đâu có học cô ta nữa mà chào ? Mày ngốc quá Tuấn ơi !

— Ngốc gì ? Mày quên lời cô dạy hồi mình còn học ở tiểu học sao : gặp người quen, các em phải ngả mũ chào.

— Ôi ! Mày «cù lằn» ghê ! Hồi tiểu học khác, bây giờ Trung học khác. Lớn rồi, ai thèm học Đức dục nữa.

Cậu bé bị bạn «xài xẻ», đành im lặng cỡi bước. Anh thấy tội nghiệp cho Tuấn quá. Bây giờ anh hỏi các bé nhà, theo bé nghĩ thì thái độ của Tuấn và Hùng ai phải, ai trái ?

Chắc bé sẽ cho rằng Tuấn là một người học trò lễ phép, « uống nước biết nhớ nguồn » phải không ? Nếu bé nghĩ được như thế và làm được như Tuấn, mà không thêm đếm xỉa đến lời chỉ trích của những đứa bạn vô lễ như Hùng thì quả bé là một đứa em ngoan vậy.

Anh Trinh

NIỀM VUI CỦA BÉ

• VÔ THỊ THU THỦY

— Mẹ ơi! Máy giờ rồi mẹ nhỉ!

— 8 giờ hơn rồi, con me ngủ trưa thế, hư lắm nhé.

— Ở..tại..vì hồi hôm con đi xem vở tuyến về khuya nên ngủ nhiều đấy mẹ ạ. À! Khi nãy mẹ bảo dắt con đi chơi mà đi đâu đấy mẹ?

— Mẹ dắt con vào thăm cô nhi viện, con có muốn đi không? Đi thì dậy rửa mặt thay đồ nhanh đi chứ.

— Vâng ạ!

Nói xong Tiên nhảy phóc xuống giường rồi chạy vụt xuống nhà rửa mặt.

Me mỉm cười hiền hậu, thu dọn chăn gối đoạn khép cửa phòng lại và xuống nhà.

Giây phút sau súng sinh trong chiếc áo đầm màu tím nhạt, mớ tóc được chải gọn gàng thành hai « cái bính » dài có cột « nơ » màu xanh, Tiên hãnh diện ngắm bóng mình trong gương.

Me từ trong nhà bước ra, tay xách 1 giỏ quả nặng trĩu.

Tiên quay lại tò mò hỏi:

— Quả gì nhiều thế mẹ?

— Cho cô nhi viện con ạ.

Vừa may lúc đó có một chiếc « TAXI » trở tới mẹ đưa tay vẫy, chiếc xe ngừng lại bên lề đường. Me và Tiên bước lên xe.

— Ông cho xe lại cô nhi viện Gò Vấp giùm. Người tài xế rõ

máy và chiếc xe lao đi để lại sau lưng một vệt bụi mờ.

Tiên bắt đầu « phỏng vấn » mẹ:

— Mẹ ạ! ở Cô nhi viện có đông trẻ con lắm không mẹ?

— Đông lắm con ạ.

— Chủ nhật chúng nó có được đi ăn kem và xem « ciné » như con không mẹ nhỉ?

— Rõ lần thân! Tiên ở cô nhi viện đâu có nhiều mà « ciné » với lại ăn kem. Con me ngớ ngẩn lắm đấy.

Nghe me mắng Tiên phụng phịu quay mặt đi nơi khác nước mắt rung rung. Thấy thế mẹ vội dỗ.

— Ô hay! sao khóc, nín đi con kẻo bác tài xế bác ấy cười cho đấy! Chớ ngoan me thương, không thì về me mách ba đánh cho đấy. Và lần sau me không dắt đi chơi nữa đâu nhé.

Thấy mẹ dỗ Tiên hết giận ngay cô bé nhoẻn miệng cười, nụ cười méo xệch. Gì chớ ba đánh thì Tiên xin chịu. Eo ơi! đau lắm cơ. Ba lại bỏ đói nữa chứ.

Mãi suy nghĩ mà tới cô nhi viện không hay. Đến khi thấy mẹ trả tiền xe và bước xuống. Tiên giật mình chạy theo mẹ.

Trước cổng cô nhi viện lố nhố một đám trẻ con. Khi thấy Tiên chúng chạy ủa ra nhìn và luôn miệng xuýt xoa về bộ quần áo Tiên mặc trên người làm Tiên

thẹn đến đỏ mặt. Dí dí ngón chân xuống đất Tiên vừa nắm chặt lấy bầu áo dài mẹ mãi. Thấy thế mẹ bật cười và khẽ bảo Tiên.

— Ngoan nào ! Các em hiền lắm con ạ !.

Vừa nói mẹ vừa nắm tay Tiên kéo vào. Trẻ đâu mà đông chỉ lạ. Tiên bảo thầm. Thấp thoáng một bóng dì Phước trên hiên. Mẹ dắt Tiên lại chào và đứng nói chuyện với dì. Chẳng biết mẹ nói gì mà chỉ thấy dì gật đầu cười nhẹ. Mẹ bảo Tiên :



— Kìa Tiên ! mang quà ra phát cho các em nào. Đề mẹ nói chuyện với dì một tí.

Vâng lời mẹ Tiên khẽ nệ mang giỏ quà ra, vì không quen Tiên lúng túng, vài bận suýt rơi đồ. Mẹ thấy thế vội chạy ra và lấy từng gói một phân phát cho lũ trẻ Một múi bưởi, 1 miếng bánh, dăm cây kẹo cũng là nghĩa là tình lắm rồi. Ít khi thấy ai săn sóc tận tình như vậy dù là các dì Phước đi nữa nên rơm chúng cảm động

lắm, Chúng nhìn mẹ như muốn cảm ơn lại thôi, chỉ dám nhìn Tiên bằng đôi mắt đầy thiện cảm.

Một lát sau chúng và Tiên thân mật nhau hơn và Tiên bày ra những trò chơi thật vui vẻ, chúng được dịp nô cưỡi thoả thích.

Độ hơn hai giờ mẹ dắt Tiên chào các dì Phước rồi ra về. Ra khỏi cổng các trẻ trong cô nhi viện chạy ủa ra, chúng chào mẹ và Tiên luôn miệng :

— Lạy bác ạ !.

— Bác về mạnh giỏi.

— Lâu lâu bác và chị Tiên lại lại chơi với chúng cháu nhớ.

— Chào mẹ và chị cả của con.

Đại để như thế ấy làm cho mẹ và Tiên cảm động vô cùng.

Đi đã lâu mà khi quay lại vẫn còn thấy những cánh tay nhỏ bé thò qua hàng dâm bụi với theo vẫy. Tiên thấy thương chúng vô hạn và không khỏi sung sướng khi thấy mình đầy đủ quá.

Tiên bảo khẽ vào tai mẹ :

— Mẹ ạ ! Mai mốt mẹ dắt con đi nữa nhé !.

— Ừ ! con ngoan rồi mẹ dắt đi.

Tiên thấy thương mẹ lạ và nhẹ nhàng kính cần Tiên khẽ nâng tay mẹ sẽ nói :

— Vâng ! Con sẽ ngoan. Mẹ thương con hoài nhé.

Mẹ mỉm cười, nụ cười như thiên thần. Tiên bảo thế và mơ hồ Tiên nghe văng vẳng bên tai tiếng reo cười của lũ trẻ trong « cô nhi viện » ●



• **Bé BÍCH-HẠNH**

Tên em là một giòng sông
 Huyền vào em trở thành hồng chị ơi
 Đứt đầu rồi lại đứt đuôi.
 Em là công việc mọi người...trồng hoa
 Nếu mà u bỏ đi xa
 Thì em là cái người ta phải đến
 Eo ơi! Sát đến gần bên
 Mọi người bỏ chạy làm em... hết hồn
 Đố bé là những chữ gì?

Bé đáp kỳ trước

Ô CHỮ

NGANG :

- 1 — H. 2. — An 3. — Né.
4. — Trông trắng. 5. — Nòn nao
6. — Ngàn 7. — Ngà — Ru.
8. — Úc — Tôn.

DỌC

- A. — T. B. — R. C. — Ôn — nĩa.
- D. — Nông cụ. Đ. — Hằng Nga
- E. — Nết na. G. — Rắn rộ.
- H. — Áo — Ưng. G. — N — G



Lồng đèn của ai ?

Bé Tu được chiếc đèn con cá.
 Bé Hồng Diễm chiếc đèn con thỏ và
 hiệp sĩ Cỏ nhà ta chiếc đèn còn lại.

LÁ THU

Mỗi khi những chiếc lá khoác áo vàng
là chúng lơi lả bay ngang cửa sổ để trêu
em

Em sẽ chẳng giận chúng đâu.

Và lúc chúng nằm vô duyên trên mặt đất
Em sẽ ra nhặt chúng vào để chơi đồ hàng
Sẽ nướng chúng như thề là bánh phồng
tôm

Rồi những cái bánh ấy
Em để chữ THU thật to

T.L. THUY GIAO
Vết hươc tung tăng

NẾU

Nếu là họa sĩ tí teo.
Bé nhất quyết vẽ ảnh treo đầy nhà
Ảnh ba, rồi má, ông, bà
Một bức thật lớn: cả nhà họa chung.
Này xem bé tính gọn không:
Trên tràng kỷ nhè — Bà ông chuyện trò.
Bên cạnh thằng Vũ còn lo
Nắm tay mèo mướp cười bỏ cả ra...
Chiếc bàn kê ở giữa nhà,
Bé họa chị Hải nết na học bài
Anh Kha, thằng Thủy, con Mai
Đọc sách đọc báo miệt mài thật chăm.
Ghế dựa nơi cửa: Ba nằm
Nói chuyện với má ôi dăm thăm ghê!
Trăng soi bên cửa để mẹ
Cảnh nhà xum họp thương về trên môi...

BỂ AN-KHANH
(nhóm Phượng T.V.)

BÀI CA TUỔI NHỎ

Có những loài chim nhỏ nhỏ
Ca hát từ buổi bình minh
Vang vang hòa cùng cây cỏ
Vươn lên trong nắng xinh xinh

∴

Có những loài hoa mơ ước
Nắng hoài trái khắp quê hương
Muôn nơi trong tình đất nước
Vô tư tuổi ngọc êm đêm

∴

Có những tâm hồn trong sáng
Mắt màu ngơ ngác thơ ngây
Chúng mình chung cùng tuổi đại
Nhìn nhau thẳng tiến ngày mai

TƯƠNG LAI



MÀU THƠ NGÂY

Em yêu màu sóng trùng dương
Như yêu mắt mẹ đầy thương xanh vời
Em yêu màu trắng mây trời
Như yêu hoa biền trong lời chim non
Em yêu dáng nắng mỗi morn
Nhưng khi chiều xuống hoàng hôn trở về
Màn đêm sụp xuống lê thê
Ngàn sao yên ngủ bốn bề gió đưa
Em yêu biết mấy cho vờn
Khung trời hoa bướm say sưa mộng lành
Mây xanh trong nắng vàng hanh
Lung linh sương rủ trên cành đào hoa.

NỖ HOÀNG DIỆU
Đà Nẵng

thơ & thơ bé & thơ bé & thơ & thơ bé & thơ

HÔM nay chị nhường chị Kiều Nhi kể cho các bé nghe một câu chuyện cổ tích rất cảm động, đó là chuyện **CHIẾC CẦU MUÔN THUỞ**.

Ở đây, lòng hy sinh vô bờ bến của một con vượn đầu đàn và tình thương yêu đồng loại của nó được thể hiện bằng một nhịp cầu huyền diệu bắc ngang giòng sông.

Chị mong rằng sau khi nghe xong câu chuyện này, tuy không có lòng hy sinh vĩ đại như chú vượn trong truyện nhưng ít ra các bé sẽ biết thương yêu đồng loại, giúp đỡ những người xung quanh và che chở cho lũ em của các bé chứ... đừng giành ăn với chúng nha.

Thôi, chị Nhi đã đến kia rồi. Các em quây quần chị bên và lắng nghe nhé!

Hoàng ngọc Thúy



chiếc cầu muôn thuở

TẠI dãy núi Hy mã Lạp Sơn, có một khu rừng rậm chạy dọc theo một con suối. Bên bờ suối có một cây xoài to, trái quanh năm. Cây xoài ấy, chính là giang san của một đàn vượn hay nói đúng hơn là một loài vượn, ước chừng năm sáu ngàn con chúng sống dưới sự chỉ huy của một con vượn chúa. Vượn chúa rất khôn ngoan, nó thường dặn đám vượn dân: « hãy ăn xoài khi nó còn xanh »

Đám vượn vâng theo lời căn dặn ấy Nhưng, không thể ngờ được Có một trái xoài to bị tổ kiến lấp đi nên chúng không tìm thấy. Theo thời gian

trái xoài chín. Và đến một hôm trái xoài ấy rụng xuống suối theo giòng nước trôi đi. Sau vài ngày lênh đênh trên giòng nước, trái xoài ấy tấp vào bờ, chỗ vua xứ Ấn độ thường tắm.

Như thường lệ, buổi nào nhà vua cũng đi tắm. Đang tắm, bỗng nhiên mắt nhà vua sáng lên vì thấy một trái gì to lớn, màu vàng, thơm ngát. Nhà vua truyền cận vệ vớt trái xoài lên, và đem đến cho ông Nhà vua ăn thử, thấy nó ngon và thơm làm sao Nhà vua hỏi: « Trái này ở đâu thế các khanh? Trẫm chưa bao giờ

ăn được một trái nào mà thơm, ngon như thế!»

Một lão thần, biết rõ cây xoài và đám vườn, nên tâu rằng:

— Tâu bệ hạ, trái xoài này ở về miền thượng lưu của giòng sông này. Nó là đồ ăn cho loài vườn.

Nhà vua ngắt lời:

— Phạm thượng thế kia à? Ta chưa được ăn mà loài vườn dám ăn trước ta. Cạn vế đầu. Truyền lệnh cho ba quân biết rằng ngày mai ta sẽ thân chinh đi dẹp lũ này.

...

Màn đêm đã buông xuống. Bóng tối đã bao trùm lấy vạn vật. Lũ vườn kia đang mơ màng trong giấc điệp bỗng bị đánh thức bởi những tiếng nước khua và tiếng xì xào. Chúng lắng tai nghe. Chúng ngạc nhiên. Vì sao bữa nay lại có tiếng người. Chúng nhón nháo vì thấy xa xa có ánh đèn và tiếng chân người. Chúng hết hoảng vì thấy từng đoàn người mang cung tên lần lần tiến về phía chúng. Chúng lại càng hết hoảng khi thấy đám đông người ấy dừng lại ở gốc cây chúng ở. Chúng nghe đám người ấy nói: «Muôn tâu bệ hạ, đứng đây rồi. Kia, bệ hạ hãy nhìn lên. Ồ, hàng trăm, không hàng ngàn con vườn» một tiếng khác: «Ta thấy rồi. Ta phải trừng trị đích đáng chúng mới được. Nó dám ăn xoài trên đất ta». Một người khác lên tiếng: «Tâu bệ hạ, trời tối quá. Ta hãy đợi mai rồi bắt nó cũng không muộn». Đám vườn đã hiểu. Chúng buồn bã. Nhưng con vườn chúa đã ra dấu cho chúng nó hãy bình tĩnh. Vườn chúa suy nghĩ. Sau một lúc suy nghĩ, nó đứng lên và chạy lảng vảng, kiếm từng khúc dây rừng để nối lại. Đám vườn dân nhìn vườn chúa làm việc nhưng nó chẳng hiểu gì. Khi thấy dây đã đủ dùng,

Vườn chúa lựa một nhánh cây gần bờ suối để buộc dây lại. Sau khi buộc cẩn thận, vườn chúa lấy hết sức «bình sinh» nhảy qua bên kia suối (một đầu dây buộc vào lưng nó). Hai cánh tay nó chụp được một nhánh cây bên kia suối. Nhưng sợi dây đã thiếu một đoạn bằng thân hình của nó. Đến bây giờ đám vườn dân mới hiểu việc làm của con vườn chúa đáng kính ấy. Chúng lặng lẽ, theo dây để bước sang sông. Chúng đi nhẹ nhẹ trên mình của vườn chúa. Chúng cảm thấy như đang dầy vò trên một cái gì cao quý, một trái tim biết hy sinh vì đồng loại. Con vườn đi sau cùng là một con vườn rất độc ác. Nó cho cơ hội đã đến nó nhảy lên mình vườn chúa, nó nhún lên nhún xuống. Vườn chúa cảm thấy như tim gan mình bị nát nhưng nó vẫn cố gắng nắm chặt hai tay vào nhánh cây để cho vườn dân được an toàn. Rồi vườn chúa mệt là đi. Qua bên kia bờ sông, con vườn ấy nhìn lại thì thấy vườn chúa lông lá xác xơ. Tự nhiên nó cúi mặt. Hai dòng lệ từ từ chảy xuống. Nó đã hối hận... (Xem trang 54)



chiếc cầu muôn thuở

Sáng hôm sau, nhà vua mở mắt sau một giấc ngủ dài, nhà vua truyền cho quân lính bắt vợ. Nhưng kia, đám vợ đã biến mất. Nhà vua đưa mắt nhìn quanh... Thì thấy một cảnh tượng cảm động ấy. Nhà vua truyền cho quân lính lên, đem vợ chúa xuống. Nhìn thấy vợ chúa nằm bất động trên tay quân lính, lông lá xác xơ nhà vua cảm thấy hổ thẹn. Ông thấy mình hèn hạ trước tấm lòng cao quý của vợ chúa. Nhà vua đã hiểu rõ thế nào là sự hy sinh cho đồng loại

Kiều Nhi

Các bé đón đọc kỳ tới

Hai chuyện xanh «vời ra nước mắt» của :

- Thương Nga : THI VĂN ĐOÀN và
- Trang Thi : CON THẦN LÀN

TRANH VUI KHÔNG LỜI



Cánh nhạn đồng xanh

• Xin lỗi các bé.

Vì sự sơ suất của người sửa bài (thầy Cò) nên Ô chữ kỳ trước thiếu mất câu số 9 và giải đáp thơ đố là ĐÔNG, ĐÔNG, ỒN chứ không phải ĐỒNG, ĐỒNG, ỒN.

Xin các bé vui lòng «xí xóa» cho.

• Cánh đồng mùa Xuân.

Đề chuẩn bị cho ĐỒNG CỎ NON đêm Noel và Cánh Đồng mùa Xuân được «vui vẻ trẻ trung», xin các bé gửi bài đặc biệt về gấp cho anh nhé !

• Đ.C.N. ĐÃ NHẬN ĐƯỢC SÁNG-TÁC CỦA :

Đỗ Xuân bé bỏng (2), Trần Xuân Lộc (2), Diễm thảo Trang (2), Thúy Dung, Ái Ngọc Tâm (2) Thùy Mi, Nguyễn thị Thụy Vân, Kim Phượng (4) La chí Hải, Đặng thị mình Nguyệt Trần thị Hậu, Phan huy Trăm, Thanh Thanh, Thanh Hà, Nhã Trang (3) Đặng trần Giáng Tiên, Dạ Khúc,, Hoài Trang Khanh, Sa Quốc, Thương Nga, Nguyễn đức Thanh. Thúy Dung, (2) Bạch Lan Châu, Lam Sơn, Bé thực Linh (2), Lệ nguyên Minh, Lệ, Thanh Huyền Đan (2) Nguyễn văn Thành, Phạm Thực Linh, Phan thị Bát Tiên, Khánh Phượng Nguyệt Khanh, Nguyễn thị Ngọc Thủy, Bùi Lê (2), An Khanh (3) Phan thị Khánh Như, Diễm Châu Dạ Mai (3) Phi-Vân Ngọc, Dương đức Tân, Trang Ly, Thanh Thu (2), Thiều Hải, Hoài Quyên (4) Phương Tần, Hương (2), Trần bình Lành (4) Tịnh Lan, Lê cao Nguyên (3), Lê xuân Quân (4), Thị Thi Thoại Hương (3) Khánh Minh, Đức Hiền, Lữ Văn, Hà Kim Trinh (3), Văn Anh (2), La chí Hải, Phạm ngọc Thanh, Phạm thực Linh (2), Bé An Khanh, Việt Dũng, Kiều lệ Ngân (2)



độc thoại

đêm nghe tiếng đại bác
đón sương rơi trên môi
đợi mưa bay trên tóc
nhìn sao trời đồi ngói

anh nằm nghe bờ vờ
tiếng trúc còn đợi chờ
hến đồ xưa vắng khách
vòng tay ôm trắng mơ

nhạc sầu ai réo rắt
sương đầm cánh tay khô
vầy đêm về lạnh vắng
chuyến tàu xuôi cổ đò

bờ lau nghiêng trắng xẽ
vách núi đưa âm u
trách gió sao nở đê :
mây giăng đêm sương mù

tay đan tay kỷ niệm
mái tranh thừa quê nghèo
mùa cỏ non Trầy lộc
gió may về hắt hiu

con đường xưa im bóng
nắng trải vàng trên đê
trẻ thơ đùa gió lộng
đón đêm sao trở về ..

tay đan sầu kỷ niệm
ngày mùa khói bếp lên
lênh đêngh về đâu tá ?
bọt sóng trôi bằng bênh

đêm trăng treo đồng nội
gọi Việt Nam Việt Nam
bàn tay đan vũng tối
bàn tay em cách ngăn

nhớ ngày xa quê ngoại
đầm ăm lầy tre xanh
đường đi thơm cỏ dại
lững lờ suối uốn quanh

tiếng trúc gọi bên sông
ông lái buồn lơ đãng
nhìn nước trôi xuôi dòng
đợi tóc lên năm tháng

nhớ ngày về quê nội
uống bát nước chè tươi
nhìn bóng dừa lay lức
sôi mặt nước sông Truồi

quê anh gọi Nam Phò
có mái chùa uốn cong
quê em tên Hà Trữ
cách bao núi bao sông

anh nhớ ngày xưa ấy
nhạn bay về cuối trời
đợi bao mùa chẳng thấy
kỷ niệm đó nào vơi
kỷ niệm này nào vơi

anh nằm nghe bờ vờ
tiếng trúc còn đợi chờ
bến đồ xưa vắng khách
vòng tay ôm trắng mơ.

HỒ ĐẮC NGỌC



Hộp Thư

Tuổi Hoa

Nguyễn Đình Thuyền (Nha Trang) Bài đăng báo đề ngỏ dán 1đ.50 tem. Thư riêng phải dán kín và theo thẻ lệ thư gửi thông thường. Q.D lớn hơn T.C vài tuổi.

Vũ Kiệt (Đà Nẵng) Bài «Tiếc Thương» của cháu rất cảm động. Tiếc rằng vì lý do kỹ thuật nên không vui lòng cháu được.

Đ.V.Sỹ (Trung Chánh) Anh đã có bà «xã» rồi, nên đừng làm mối cho anh nữa! Vui lòng làm anh Hai của em vì là anh cả của gia đình T.H. mà lý.

Dạ Lệ (Huế) Bút hiệu cháu không trùng với ai trong gia đình T.H. Bài viết một mặt giấy, và gửi cho ai trong tòa soạn cũng được. Thường thì Thơ gửi Q.Di. Đồng cỏ non cho T. Chí v.v...

Vân (Saigon) Những điều cháu hỏi đều đúng cả.

Bích Nga (Hội An) Anh trả lời vấn đề này nhé: Đồng ý!

ViVu (Vũng Tàu) Thông cảm với em lắm. Đã chuyển thư cho em và nhắn: «Phương Vy (N.T) đã nhận được thư của ViVu chưa?»

Thúy Loan (Nha Trang) T.H. bộ 1 và 5 không còn. Chú Thỏ Đẻ và Lòng Mẹ có bán tại Nha Trang đấy thôi.

Thu Tâm (Đalat) sẽ tái bản Chú Thỏ Đẻ, em đừng lo.

Linh Nhân Hạnh (Pleiku) Các anh H.Đ. Cấp. ViVi, Q.Di còn trẻ cả nên cứ gọi là anh được rồi.

Nguyễn Văn Chung (Pleiku) Em cứ hỏi lại các tiệm sách ở Pleiku. chắc họ đã có Lòng Mẹ rồi, và nhờ họ mua tiếp cho cuốn thứ 3

Hoài Trang Khanh (Biên Hòa) T.Hoa số 1 đến 25 hết lâu rồi. Các tiệm sách ở Biên Hòa mà cũng không có Lòng Mẹ à? Em hỏi lại xem.

Lê Thị Như Khuê, (Phan Thiết) Anh cháu đến đúng địa chỉ mà vì không hỏi nên không thấy đó. T. Hoa đóng tập hiện chỉ còn bộ 6, và 7. Giá mỗi bộ 130 đ. chưa kể tiền cước phí.

Nguyễn Tuấn Phương (An Hòa) Chú trả lời cháu đây? Đừng ầm ức nữa nhé. Thư cho chú khỏi phải gửi bảo đảm tốn tiền. Đã chuyển Thơ cháu cho T. Chí rồi.

Ngọc Kiềng (Đalat) Tuổi Hoa bộ 5 và bộ 6 hãy chờ, cháu có thể gửi bưu phiếu cho ông Quản lý Vũ Văn Liêm đề mua.

Bạch Mai (Sg) Không phải đi họp. Đã chuyển những câu hỏi của cháu cho anh H.Đ. Cấp. Cám ơn cháu đã cò động nhiều cho T. Hoa.

Tịnh-Tâm (Phủ Cam) Lúc còn ở gần Tòa soạn sao không đến chơi? Có thể đòi bút hiệu được. Q.Di vẫn giữ chức cai vườn Thơ của T.H.

Giao Hương (Phú Lâm) Muốn làm quen với hai người đó, thư đầu em gửi về nhà báo có kèm tem sẽ chuyển hộ.

Thy Oanh (Gđ) Mừng em thi đậu, bài Trung Thu tới trễ quá. Em gửi bài khác vậy.

Nguyễn thị Chi (Sg) Tuổi cháu rất đông trong g.đ.T.H. Có thể gửi một lượt cả truyện lẫn thơ.

Tú Thanh (Sg) Tất cả đều vui mừng đón nhận em vào g.đ. Những sách của Tủ Sách Tuổi Hoa đều có bán tại các hiệu sách ở Đà Thành. Em hỏi ở Khai Trí, Tự lực, Đoàn văn, và Quán Lê Lợi v.v...

Phan anh Tuấn (Sg) Loại hồi ký rất ít được đăng, nhất là chuyện riêng tư của một người. Khi viết bài cho T.Hoa, em hãy nghĩ đến số đông đảo các bạn đọc sẽ thưởng thức bài em viết với câu truyện em kể cho họ nghe.

Xuân Việt (Nha Trang) Bút hiệu của cháu hay lắm. Muốn làm quen với ai trong gia đình T.H. cháu cứ biên thư về kèm tem, chú sẽ chuyển hộ thư đầu.

Đỗ thị Hồng Diễm (Đà Lạt) Anh sẽ đọc bài em sau. Dĩ nhiên em ở trong g.đ. T.H rồi.

Phạm văn Hiếu (Sg) Tòa soạn không nhận đóng hộ, vì không có ai lo việc ấy cả. Có thể dùng tên thật cũng được

Huỳnh Công Hân (Phong Dinh) T.H đã đóng tập được 7 bộ, và hiện chỉ còn bộ 6 và 7. Những bộ kia hết lâu rồi. Giá mỗi bộ 130đ. Trường hợp mua báo năm, sẽ gửi từ số nhận được tiền.

Mộng Loan (Sg) Báo mua năm sẽ được gửi qua nhà Bưu điện. Cháu xem thẻ lệ mua năm có ghi rõ ở trang bìa số báo.

Kim Anh (Đà Lạt) Không có ai gạch tên em trong g.đ.T.H đâu. Chị Bích Thủy chúc em chóng mạnh.

Lê nhơn Lộc (Sg) Cuốn Chú Thỏ Để hết rồi, đang chờ tái bản. Cuốn «Lòng Mẹ» và «Con Tàu bí mật» hiện có bán tại các nhà sách như Khai Trí, Đoàn Văn v...v... Cứ gửi bài về cho chú đọc xem.

Ngọc Vy Lam (Kiến hòa) Cháu cứ viết thư cho người cháu muốn làm quen rồi gửi về nhà báo, kèm tem. Chú sẽ chuyển hộ.

Tần Ngọc Thủy (Sg) Phương Vy ở Nha Trang, nên chắc không phải là người cháu nói. Bài Trung Thu trễ rồi cháu ạ.



**tủ sách
TUỔI HOA**

ĐANG IN GẦN XONG,

QUYỂN SÁCH THỨ IV

Bóng người dưới trăng

của NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

BÀI NHẬN ĐƯỢC :

Nguyễn thiện Hùng — Hồ Thy đình Phương — Phương Tần — Trần thị Kim Liên — Lê cao-
Nguyên — Thụy Mai — Diễm Châu dạ Mai — Hồng Ngân — Hoàng Mai — Lê Hoàng Sơn —
Kim Anh — Lê Hương — Trang thủy Dung — Phan thủy Nga — Hoài Quyên — Hương Hương
Bạch Chi Uyên Chi — Minh nhật Hương — Tôn Tồn — Hoài Trung — Châu quốc Hương — Bé
Đoan Hồng — Phương Hồng Lệ Anh — Hoài Quyên (T.Q.) — Võ Đề — Nhật My — Võ đức
Biếc — Thanh Bích Ly — Lưu hữu Phước — Tuyết Mai — Nhất Thao — Annie Derosa, Thanh Chi
Thái Cận 4, Triều Dương (2), Tô Kim Vy, Vũ tiến Long, Lê văn Đạt, Nguyễn văn Mường
Lam Sơn, Nguyễn Hùng, Dạ Thảo Quyên Quyên, Ngọc Thảo Việt Tiến Thanh Thảo, Thanh
Thị Hương, Bé Thu Thủy, Quốc Tuyên, Annie Derosa (2), Hoài hồng Thanh, Tường Lam, Phạm
thực Linh, Lê cao Nguyên, Linh Hương, Lê thị Nhơn, Đào văn Hiền, Thu Huệ, Anh Tuấn,
Mỹ lệ Linh, Nguyễn hoài Phương, Nguyễn ngọc Anh, Mộng Loan, Sếu Hoàng Vi, Sương nhật
Phong, Ti Ti, T. Hoàng Phương, Nguyễn Kim Hồng, Hà An, Hùng Điệp, Gầy gò Thư Sinh,
N.T. Phương Thu, Tre Xanh, Huyền Long Khánh (2), Hiền Thy Họa My, (2), Thu Nhi, Thanh
Thiên, Hạ hoài Thu (Bút nhóm « Sao đêm miền giới Tuyển), Bửu Đồng, Dương bá Diệp, (2)
Thơ Thơ, Trần thị Hỷ Hoàng (áo trắng), Đặng Thị.

V.T.T.H. đã nhận được thi-phẩm của các Bạn :

Hoài Hương (6), Thương như Nguyễn (6), Hiền Thy Họa Mi (2), Tre Xanh, Chiến Nhân,
(3), Nhật Hoài (2), Người Tha Hương, Hoàng Mi Tâm, Kim Nhất Dung (4), Lê cao Nguyên
Hàn linh Trí, Thụy Ái, Bửu Đồng, Toàn Huế (4), T 2 H Đ (2), Thụy Miên (2), Dũng Phước (7)
Đỗ tư Long (8), Bích Thiên (10), Trần hữu Nghiễm (4), Trần thị Ngọc Liên (2), Phi Uyên (3)
Vi Thủy (2), P2, Rhami (2), Bạch Chi Uyên Chi, Phan văn Hiếu, Mai Xuân Hoàng, Hoài
Xuân Huyền, A. K. Hải Châu (3), Triệu Xiêm Ngọc (2), Ngọc Kiêng (3), Ti Ti (3), Thụy Minh,
Phương Minh, Tuấn Phương, Linh Cầm Giang (2), Hoàng Liên Phương, Hoàng Minh Tâm (2)
Phi Hoàng, Nhã Trang, (2), Mẫu Đơn, Bích Thiên, (3) Phong Hải Trương Nguyễn Thanh
Toàn, Đặng Trần Minh Minh (2) Hoàng Minh (2), Trầm Vi (3), Nam Thiên (2), Nhất Thao
(2), Toàn Huế (4), GLT (3), Phan thị Châu, Thy Vũ, Duy Lý (2), Hoài Giang, Hồ Đắc Vũ,
Đỗ tư Long (22), Thụy Giao, Nguyễn thiện Hùng, Tuyết phương Tâm (2), Vương trọng Linh
(2), Bích Quyên, T. V. Đ Hoa tình Thương (7), Trần Lê Dũng (4).

TIN TỨC TUỔI HOA

● Tin vui

● Chị Ti Ti, cây bút nữ giới miền Trung được nhiều bạn đọc mến chuộng vừa từ
Huế bay vào để ở luôn tại Sài Gòn. Công việc đầu tiên của chị khi vừa đặt chân lên
đất thủ đô là lại thăm tòa soạn Tuổi Hoa. Từ lâu, tuy chị Ti Ti không có mặt ở tòa
soạn vì đường xa cách trở nhưng chị vẫn là cây bút thường xuyên của ban biên tập.

● Tin tức của phóng viên Diệu Thy từ Pleiku gửi về :

«Tối thứ năm 7.8 1967 đài «Tiếng nói Tự Do» (chương trình thiếu nhi) đã cho
đọc truyện ngắn «Ngày đầu niên học» của Vũ Chính đăng trong Tuổi Hoa số 75.
Có lẽ Vũ Chính nên mừng đi một tí và bà con Tuổi Hoa cũng nên chung vui với tác
giả «Ngày đầu niên học»

● Anh Trường Sơn và ban biên tập Tuổi Hoa đã đến dự hôn lễ của chị Duyên
nhân viên thường trực của tòa soạn Tuổi Hoa cử hành tại thánh đường xứ Tân Việt
vào ngày 23-9-1967. Trong dịp này ban biên tập đã chuyển lời cầu chúc của GĐTH
đến anh chị : làm anh chị cảm động quá xá, riêng chị Duyên thì ghen ngào không
nói nên lời. Cuối cùng chị chỉ biết cảm ơn và gửi lời từ giả tất cả các bạn trong
GĐTH nhẹ gót bước lên xe hoa đi về miền Hạnh phúc.

● Thay đổi giờ họp mặt của GDTH

Trước đây, các bạn trong GDTH vẫn thường đến họp mặt tại tòa soạn vào các chiều thứ 5 và thứ 7. Nhưng bây giờ niên học đã bắt đầu, chắc nhiều bạn sẽ không còn rảnh vào những chiều ấy nữa. Vì vậy, Trịnh Chí, Q D cũng không rảnh nổi nên đã đề nghị với anh Cả cho đổi ngày giờ họp mặt, và ngày giờ được chọn là 4g, 6g mỗi chiều Chúa Nhật.

Vậy xin các bạn trong GDTH nếu muốn đến họp bạn mỗi tuần, xin theo ngày và giờ giấc mới như trên.

● Nhắn tin với các TVĐ

Từ số báo sau, chúng tôi hạn chế việc giới thiệu các TVĐ bằng cách giới thiệu mỗi kỳ một hay hai TVĐ cùng với sáng tác đính kèm. Lý do : các bạn xin giới thiệu gửi về quá nhiều không thể nào đăng hết. Vậy các TVĐ nào đã gửi bản giới thiệu mà chưa gửi bài vở, xin gửi gấp về tòa soạn để chúng tôi lựa chọn. Các TVĐ khác muốn được giới thiệu xin gửi kèm theo bản giới thiệu 3 sáng tác.

● Giới thiệu TVĐ

— Vì một lý do đặc biệt ngoài ý muốn nên bắt đầu từ nay, địa chỉ liên lạc của nhóm Văn Nghệ Vùng Tuổi Ngọc tạm thời dời về : Hoa Tâm Tư 421370 Lê Quang Định Gò Vấp Gia định (miễn nhận nam nhóm viên).

— Nhóm trẻ : Vùng Mây Trắng được thành lập do : Lê Văn Nam, Hoài Hương, Hồ Linh Sơn, Thanh Hải với sự cộng tác của các bạn : Trần Minh Cường, Ngọc Hạnh, Thùy Trinh, Thanh Thanh, Ái My, Khánh Trang, Minh Hùng, Đặng Tâm, Trương Khai v.v. Nhóm mong sự hợp tác của các anh chị và các bạn ở xa gần để nâng đỡ nhau.

Địa chỉ liên lạc để biết thêm chi tiết : Hoài Hương 170 Lý Thường Kiệt, Huế.

— Văn nghệ đoàn Mây Trời Việt được thành lập vào cuối thu 1966 qui tụ những cây bút học đường : Trần Thùy Phương Linh, Yên Lam Sơn Tử, Thanh gia Bảo, Việt Vũ, Việt Tử Tâm...

Đoàn mong mọi đón nhận sự hợp tác của các văn thi hữu bốn phương cũng như tất cả ý kiến xây dựng của những bậc đàn anh văn nghệ. Địa chỉ : 463B 146 A Lê Văn Duyệt Saigon.

● Sửa soạn báo xuân.

Tuổi Hoa Xuân Mậu Thân được sửa soạn ráo riết ngay từ bây giờ để có một hình thức cũng như nội dung hay, đẹp. Các cây bút Tuổi Hoa muốn góp mặt trong tập báo Xuân đặc biệt này xin gửi bài về ngay từ bây giờ, càng sớm càng tốt để kịp tuyển chọn.

QUYÊN DI

Kính gửi quý vị Đại lý sách báo các Tỉnh và Đô Thành

Đề mỗi kỳ quý vị có đủ số bán nguyệt san Tuổi Hoa hầu đáp ứng với đòi hỏi của độc giả mỗi ngày một tăng, hoặc vị nào chưa có báo xin vui lòng liên lạc với :

- Nhà phát hành ĐỒNG NAI cho đại lý Tỉnh
- và PHẠM VĂN DƯ phát hành ở Đô Thành



tủ sách
TUỔI HOA

Đã phát hành :

● **CHỮ THỎ ĐỀ**

Bích-Thủy



● **LÒNG MẸ**

Nhật-lệ-Giang

Đang in :

● **CON TÀU BÍ MẬT**

Nguyễn-trường-Sơn

